

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công Ty áp dụng đối với Công Ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

STT	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	DIỄN GIẢI
1	CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	
	Điều 1 Định nghĩa	Giải thích thuật ngữ	
	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại và quy định tại Điều 6 Điều lệ này.</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p>d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được Thủ tướng Chính Phủ ký quyết định chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần (Quyết định số 256/1998/QĐ-TTg ngày 31/12/1998).</p> <p>e. "Cán bộ Điều hành" là Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng và các Cán bộ Điều hành khác trong Công ty được Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn.</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>g. "Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty" có nghĩa như được quy định tại Điều 32 Điều Lệ này.</p> <p>h. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 05% (<i>năm phần trăm</i>) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;</p>	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a) <u>Vốn Điều lệ</u> là tổng mệnh giá cổ phần đã bán <u>hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty</u> và <u>theo</u> quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p> <p>b) <u>Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>c) <u>Luật doanh nghiệp</u> là Luật Doanh nghiệp số <u>59/2020/QH14</u> được Quốc <u>Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</u></p> <p>d) <u>Luật chứng khoán</u> là Luật Chứng khoán số <u>54/2019/QH14</u> được Quốc <u>hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</u> thông qua ngày <u>26 tháng 11 năm 2019;</u></p> <p>e) <u>Việt Nam</u> là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;</p> <p>f) <u>Ngày thành lập</u> là ngày Công ty được <u>cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;</u></p> <p>g) <u>Đại hội đồng cổ đông</u> được định nghĩa theo quy định tại Điều 14.1 Điều lệ này</p> <p>h) <u>Hội đồng quản trị</u> được định nghĩa theo quy định tại Điều 27.1 Điều lệ này</p> <p>i) <u>Tổng giám đốc</u> được định nghĩa theo quy định tại Điều 38.2 Điều lệ này</p> <p>j) <u>Người điều hành Công ty</u> là Tổng <u>giám đốc</u>, Phó Tổng <u>giám đốc</u>, Kế <u>toán trưởng</u> và <u>người điều</u> hành khác <u>theo quy định tại</u> Điều 37, <u>Điều lệ này;</u></p>	<p>Bổ sung một số định nghĩa để thống nhất khái niệm khi sử dụng trong Điều Lệ và phù hợp với thuật ngữ trong Luật doanh nghiệp</p> <p>j. Người Điều Hành được quy định theo quy định tại Điều 1, Điều Lệ</p>

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>i. "Quy Chế Nội Bộ Về Quản Trị Công Ty" là quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để quy định về quản trị, điều hành Công Ty phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời điểm.</p> <p>j. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết.</p> <p>k. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.</p> <p>3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p> <p>4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.</p>	<p>k) <u>Người quản lý là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;</u></p> <p>l) <u>Người có liên quan</u> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, <u>Khoản 46</u> Điều 4 Luật chứng khoán;</p> <p>m) <u>Người phụ trách quản trị Công ty</u> có nghĩa như được quy định tại Điều 35 <u>Điều lệ</u> này.</p> <p><u>n) Người đại diện theo ủy quyền là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh Cổ đông thực hiện quyền và nghĩa vụ của Cổ đông theo quy định tại Khoản 1, Điều 14 Luật doanh nghiệp;</u></p> <p><u>o) Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/ Thành viên không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những Người điều hành Công ty khác theo quy định của Điều lệ Công ty;</u></p> <p><u>p) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;</u></p> <p><u>q) Cổ đông sáng lập là Cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty;</u></p> <p><u>r) Cổ đông lớn là Cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;</u></p> <p>s) <u>Quy chế nội bộ về quản trị Công ty là quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để quy định về quản trị, điều hành Công ty phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời điểm.</u></p> <p>t) <u>Thời hạn hoạt động</u> là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại <u>Điều 2.5 Điều lệ</u> này;</p> <p><u>u) Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</u></p> <p>2. <u>Trong Điều lệ này, việc dẫn chiếu đến một hoặc bất kỳ văn bản pháp luật nào hoặc các điều khoản của các văn bản pháp luật sẽ được hiểu là tham chiếu đến các văn bản pháp luật hoặc các điều khoản đã được điều chỉnh, gia hạn, hợp nhất, tái ban hành hoặc thay thế vào từng thời điểm (dù là trước hoặc sau ngày Điều lệ có hiệu lực) và các nghị định, quy định hoặc các điều khoản hướng dẫn thực hiện khác của các văn bản này;</u></p> <p>3. Các tiêu đề (<u>Chương, Điều</u> của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>	<p>mẫu & thống nhất theo cách sử dụng trong Luật Doanh Nghiệp</p> <p>o. Định nghĩa theo quy định tại Khoản 56, Điều 3, Nghị Định 155¹</p> <p>p. Định nghĩa theo quy định tại Khoản 3, Điều 4, Luật Doanh Nghiệp²</p> <p>q. Định nghĩa theo quy định tại Khoản 4, Điều 4, Luật Doanh Nghiệp³</p> <p>u. Định nghĩa theo quy định tại Khoản 33, Điều 3, Nghị Định 155⁴</p>
--	---	---	---



¹ Khoản 56, Điều 3, Nghị Định 155: "56. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty."

² Khoản 3, Điều 4, Luật Doanh Nghiệp: "3. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần."

³ Khoản 4, Điều 4, Luật Doanh Nghiệp: "4. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần"

⁴ Khoản 33, Điều 3, Nghị Định 155: "33. Sở giao dịch chứng khoán bao gồm Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con."

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

		<p>4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật <u>doanh</u> nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.</p>	
2	<p>CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p>	<p>CHƯƠNG II. _____ TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p>	
	<p>Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty: - Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG - Tên tiếng Anh: HALONG CANNED FOOD JOINT STOCK CORPORATION - Tên viết tắt : HALONG CANFOCO - Mã chứng khoán: CAN - Biểu tượng (Logo) đã đăng ký bản quyền:</p>  <p>2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ : Số 71 Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng. Điện thoại: (031) 3836692 Fax: (031) 3836155 Website: www.canfoco.com.vn Email: halong@canfoco.com.vn</p>	<p>Tên, hình thức, trụ sở, <u>Chi</u> nhánh, <u>Văn phòng</u> đại diện, <u>địa điểm kinh doanh</u> và <u>Thời</u> hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tên giao dịch _____ : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG • Tên tiếng Anh _____ : HALONG CANNED FOOD JOINT STOCK CORPORATION • Tên viết tắt _____ : HALONG CANFOCO • Mã chứng khoán _____ : CAN • Biểu tượng (Logo) đã đăng ký bản quyền:  <p>2. Công ty là <u>công</u> ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p>	<p>2.3. Điều chỉnh số điện thoại & số fax để đảm bảo tính chính xác</p>

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

4.	<p>Công ty có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>Tại thời điểm thông qua Điều lệ này Công ty đã có các Chi nhánh, đơn vị trực thuộc sau:</p> <p>CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỒ HỘP HẠ LONG - ĐÀ NẴNG</p> <p>Địa chỉ : Lô C3-4, C3-5, Khu công nghiệp Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.</p> <p>Điện thoại: (0511) 925616. Fax : (0511) 3925616.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ : Số 71 Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng. • Điện thoại: (0225) 3836692 • Fax: (0225) 3836155 • Website: www.canfoco.com.vn • Email: halong@canfoco.com.vn <p>4. Công ty có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>5. Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ Ngày thành lập cho đến ngày bị giải thể theo Điều 59 Điều lệ này.</p>	<p>2.4. Tại thời điểm thông qua Điều Lệ, Công ty TNHH MTV Đồ Hộp Hạ Long – Đà Nẵng không phải là chi nhánh Công Ty. Do vậy, Điều Lệ mới đã được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.</p> <p>Theo quy định của Điều 24.2⁵ Luật Doanh Nghiệp thì không cần phải ghi thông tin của Công ty con</p>
----	---	--	---

⁵ Điều 24. Điều lệ công ty, Luật Doanh Nghiệp

[...]

2. Điều lệ công ty bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty; tên, địa chỉ chi nhánh và văn phòng đại diện (nếu có);
- b) Ngành, nghề kinh doanh;
- c) Vốn điều lệ; tổng số cổ phần, loại cổ phần và mệnh giá từng loại cổ phần đối với công ty cổ phần;
- d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch của thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; của chủ sở hữu công ty, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn; của cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần. Phần vốn góp và giá trị vốn góp của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty hợp danh. Số cổ phần, loại cổ phần, mệnh giá từng loại cổ phần của cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần;
- đ) Quyền và nghĩa vụ của thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; của cổ đông đối với công ty cổ phần;
- e) Cơ cấu tổ chức quản lý;
- g) Số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; phân chia quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật;
- h) Thể thức thông qua quyết định của công ty; nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ;
- i) Căn cứ và phương pháp xác định tiền lương, thù lao, thưởng của người quản lý và Kiểm soát viên;
- k) Trường hợp thành viên, cổ đông có quyền yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc cổ phần đối với công ty cổ phần;
- l) Nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh;
- m) Trường hợp giải thể, trình tự giải thể và thủ tục thanh lý tài sản công ty;
- n) Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>5. Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho đến ngày bị chấm dứt hoặc giải thể theo Điều 54 của Điều lệ này.</p>		
	<p>Điều 3 Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp.</p> <p style="text-align: right;">Điều 3</p>	<p style="text-align: center;">Người đại diện theo pháp luật của <u>công</u> ty</p> <p>Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng <u>quản</u> trị. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều <u>12</u> và <u>13</u> Luật <u>doanh</u> nghiệp.</p>	Không thay đổi. Chỉ cập nhật Điều khoản theo Luật Doanh Nghiệp mới.
3	<p>CHƯƠNG III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p>	<p><u>CHƯƠNG III.</u> MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p>	
	<p>Điều 4 Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty là: Công ty kinh doanh trong tất cả những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.</p> <p>2. Mục tiêu của Công ty là: Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật pháp không cấm nhằm mục tiêu thu lợi nhuận; tạo việc làm ổn định cho Người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông; đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.</p> <p style="text-align: right;">Điều 4</p>	<p style="text-align: center;">Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty là: Công ty kinh doanh trong tất cả những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.</p> <p>2. Mục tiêu của Công ty là: Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật pháp không cấm nhằm mục tiêu thu lợi nhuận; tạo việc làm ổn định cho Người lao động; tăng lợi tức cho các <u>Cổ</u> đông; đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.</p>	Không thay đổi
	<p>Điều 5 Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p style="text-align: right;">Điều 5</p>	<p style="text-align: center;">Phạm Vi Kinh Doanh Và Hoạt Động Của Công Ty</p> <p>Công Ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo <u>các</u> ngành nghề <u>quy định</u> tại <u>Điều Lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã</u> công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.</p>	Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu.
	<p>CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</p>	<p>CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</p>	

[...]

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>Điều 6 Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng (<i>Bảng chữ: Năm mươi tỷ đồng</i>).</p> <p>2. Tổng số vốn điều lệ của công ty được chia thành 5.000.000 (<i>Năm triệu</i>) cổ phần với mệnh giá 10.000 (<i>Mười nghìn</i>) đồng/cổ phần.</p> <p>3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp được quy định tại khoản 5 Điều 111 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Điều lệ này.</p> <p>5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu 20 (<i>hai mươi</i>) ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội Đồng Quản Trị của Công ty quyết định. Hội Đồng Quản Trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội Đồng Quản Trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p> <p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội Đồng Quản Trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</p> <p>8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p style="text-align: center;">Vốn <u>Điều</u> lệ, <u>Cổ</u> phần, <u>Cổ</u> đông sáng lập</p> <p>1. Vốn <u>Điều</u> lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng (<i>Bảng chữ: Năm mươi tỷ đồng</i>).</p> <p>2. Tổng số vốn <u>Điều</u> lệ của <u>Công</u> ty được chia thành 5.000.000 (<i>Năm triệu</i>) cổ phần với mệnh giá 10.000 (<i>Mười nghìn</i>) đồng/cổ phần.</p> <p>3. Công ty có thể thay đổi vốn <u>Điều</u> lệ <u>khi</u> được <u>Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các</u> quy định <u>của pháp luật</u>.</p> <p>4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ <u>của Cổ đông nắm giữ từng loại</u> cổ phần được quy định tại Điều 1 và Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các <u>Cổ</u> đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông <u>quyết</u> định khác Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu 20 ngày làm việc) để <u>Cổ</u> đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần <u>Cổ</u> đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội <u>đồng quản trị</u> của Công ty quyết định. Hội <u>đồng quản trị</u> có thể phân phối số cổ phần đó cho <u>Cổ đông và người khác với</u> điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các <u>Cổ</u> đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông <u>có</u> chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở <u>giao</u> dịch <u>chứng khoán theo</u> phương thức đấu giá.</p> <p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. <u>Hội đồng quản trị có thể chào bán Cổ phần do Công ty mua lại</u> theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</p> <p>8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác <u>sau</u> khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>6.3. Điều chỉnh theo Điều 6.2, Điều lệ mẫu để phù hợp với Luật Doanh Nghiệp mới. Theo Luật Doanh Nghiệp mới, không còn quy định cụ thể về việc thay đổi vốn điều lệ</p>
<p>Điều 7 Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p>	<p style="text-align: center;">Chứng <u>Nhân</u> <u>Cổ Phiếu</u></p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với Điều 7, Điều Lệ mẫu.</p>

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 60 (<i>sáu mươi</i>) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (<i>hai</i>) tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p> <p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh, chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> <p>6. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng nhận và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng nhận này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng nhận cổ phiếu. Hội Đồng Quản Trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng nhận cổ phiếu hoặc không chứng nhận cổ phiếu) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội Đồng Quản Trị có thể ban hành các quy định về chứng nhận cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.</p>	<p>2. Cổ phiếu là <u>loại</u> chứng <u>khoán</u> xác nhận quyền <u>và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn</u> cổ phần của <u>tổ chức phát hành</u>. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại <u>Khoản 1 Điều 121</u> Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (<u>hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định</u>), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh, chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. <u>Đề nghị của Cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</u></p> <p><u>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</u></p> <p><u>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</u></p> <p>6. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng nhận và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng nhận này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng nhận cổ phiếu. Hội <u>đồng quản trị</u> có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng nhận cổ phiếu hoặc không chứng nhận cổ phiếu) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội <u>đồng quản trị</u> có thể ban hành các quy định về chứng nhận cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.</p>	<p>7.2. Điều chỉnh theo Điều 4.2 Luật chứng khoán 2019 ⁶</p> <p>7.5. Điều chỉnh theo Điều 7.4, Điều lệ mẫu.</p>
--	---	--

⁶ Điều 4. Giải thích từ ngữ, Luật Chứng Khoán 2019

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

[...]

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.[...]

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>Điều 8 Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.</p> <p style="text-align: right;">Điều 8</p>	<p style="text-align: center;">Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.</p>	<p>Không thay đổi</p>
<p>Điều 9 Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p style="text-align: center;">Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. <u>Cổ</u> phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở <u>giao</u> dịch <u>chứng</u> khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Không thay đổi với Điều lệ cũ & Điều lệ mẫu.</p>
<p>Điều 10 Thu hồi cổ phần</p> <p style="text-align: right;">Điều 10</p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội Đồng Quản Trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, Hội Đồng Quản Trị có quyền thu hồi số cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn đó.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty và được quyền chào bán theo khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội Đồng Quản Trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội Đồng Quản Trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (như lãi suất ngân hàng) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội Đồng Quản Trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.</p>	<p style="text-align: center;">Thu hồi cổ phần</p> <p>3. Trường hợp <u>Cổ</u> đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội <u>đồng quản trị</u> thông báo và có quyền yêu cầu <u>Cổ</u> đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.</p> <p>4. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>5. Hội <u>đồng quản trị</u> có quyền thu hồi <u>các</u> cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn <u>trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện</u>.</p> <p>6. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty và được quyền chào bán theo <u>quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp</u>. Hội <u>đồng quản trị</u> có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội <u>đồng quản trị</u> thấy là phù hợp.</p> <p>7. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách <u>Cổ</u> đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải <u>chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn việc</u> thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (như lãi suất ngân hàng) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội <u>đồng quản trị</u> kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội <u>đồng quản trị</u> có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.</p> <p>8. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.</p>	<p>Điều chỉnh căn cứ theo Điều 10, Điều Lệ mẫu</p>

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.		
5	CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	<u>CHƯƠNG V.</u> CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	
	Điều 11 Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Tổng Giám Đốc.	Điều 11 Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: a) Đại hội đồng cổ đông; b) Hội đồng quản trị; c) Ban kiểm soát; d) Tổng <u>giám đốc</u> .	Công ty không có sự thay đổi cơ cấu tổ chức. Quy định theo Điều 137 Luật Doanh Nghiệp ⁷
6	CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	<u>CHƯƠNG VI.</u> CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
	Điều 12 Quyền của cổ đông <u>Điều 12</u> 1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. 2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:	Quyền <u>C</u>ủa Cổ đông 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua <u>người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</u>	Điều chỉnh căn cứ theo Điều 115 Luật Doanh Nghiệp Lưu ý: Lược bỏ Khoản 1 Điều 12 Điều Lệ cũ vì "Cổ đông" đã được định nghĩa ở Điều 1 Điều lệ mới. 12.1. Điều chỉnh căn cứ theo Điều 115.1 Luật Doanh Nghiệp ⁸ và Điều 12.1.a, Điều Lệ mẫu

⁷ Điều 137. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty cổ phần, Luật Doanh Nghiệp

1. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, công ty cổ phần có quyền lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình sau đây:

a) Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp công ty cổ phần có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có Ban kiểm soát;

b) Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán quy định tại Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị ban hành.

⁸ Điều 115. Quyền của cổ đông phổ thông, Luật Doanh Nghiệp

1. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.</p> <p>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10 (mười) % tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 (sáu) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 39 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p>	<p>b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành <u>của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</u></p> <p>d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</p> <p>e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin <u>về tên và địa chỉ liên lạc</u> trong <u>danh</u> sách <u>Cổ</u> đông có quyền biểu quyết, yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác <u>của mình;</u></p> <p>f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, <u>biên</u> bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g) <u>Khi</u> Công ty giải thể <u>hoặc phá sản</u>, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các <u>Cổ</u> đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều <u>132</u> Luật doanh nghiệp;</p> <p><u>i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông;</u></p> <p><u>j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</u></p> <p><u>k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>12.1.c. Điều chỉnh theo Điều 12.1.c, Điều lệ mẫu</p> <p>12.1.i,j,k: Điều chỉnh theo 12.1.i,j,k Điều lệ mẫu</p>
--	--	--	---

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty.

[...]

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>f. Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm <u>Cổ đông sở hữu từ 05%</u> tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Khoản 3 Điều 115</u> và Điều <u>140</u> Luật doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét, <u>tra cứu</u>, trích lục <u>sổ biên bản</u> và <u>Nghị quyết, quyết định</u> của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính <u>bán niên</u> và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát, <u>hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty</u>;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản <u>và phải bao gồm các nội dung sau đây</u>: họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, số <u>giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với <u>Cổ đông</u> là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <u>giấy tờ pháp lý của tổ chức</u>, địa chỉ trụ sở chính đối với <u>Cổ đông</u> là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng <u>Cổ đông</u>, tổng số cổ phần của cả nhóm <u>Cổ đông</u> và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p><u>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị</u></p>	<p>12.2.b Điều chỉnh theo Khoản 2, Điều 115 Luật Doanh Nghiệp⁹ và Điều 12.2.b Điều lệ mẫu</p> <p>12.2.c Căn cứ theo quy định tại Điều 142.2 Luật Doanh Nghiệp¹⁰ & Điều chỉnh theo Điều 12.2.c Điều lệ mẫu</p> <p>12.2.d Điều chỉnh theo Điều 12.2.d Điều lệ mẫu</p>
---	---	---

⁹ **Điều 115. Quyền của cổ đông phổ thông, Luật Doanh Nghiệp**

[...]

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền sau đây:

- a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
- b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty. [...]

¹⁰ **Điều 142. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp**

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

		<p><u>phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp theo quy định tại Điều 18.6 Điều lệ này;</u></p> <p>e) Các quyền khác theo quy định <u>của pháp luật và</u> Điều lệ này.</p> <p><u>3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</u></p> <p>a) <u>Các quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này;</u></p> <p>b) <u>Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 39 Điều lệ này.</u></p>	<p>12.3. Theo Điều lệ mẫu & Điều 115.5.a Luật doanh nghiệp, các cổ đông cần "hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông". Tuy nhiên, quy định về việc thông báo theo Luật doanh nghiệp vẫn chưa rõ ràng, dễ gây nhầm lẫn khi thực hiện. Bên cạnh đó, vì Điều 115.5 cho phép Điều lệ có quy định khác. Do đó, căn cứ theo Điều lệ cũ (v/v đề cử HĐQT), điều khoản này được sửa đổi để phù hợp tình hình Công Ty.</p> <p>12.3.b Căn cứ theo quy định Điều 115.5.b Luật Doanh Nghiệp¹¹</p>
<p>Điều 13</p> <p>Cổ đông có các nghĩa vụ sau:</p>	<p style="text-align: center;">Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p style="text-align: center;">Điều 13</p>	<p style="text-align: center;">Nghĩa vụ của <u>Cổ</u> đông</p> <p>Cổ đông có các nghĩa vụ sau:</p>	<p>Điều chỉnh dựa trên Điều 119 Luật Doanh Nghiệp¹² và Điều lệ mẫu.</p>

¹¹ **Điều 115. Quyền của cổ đông phổ thông, Luật Doanh Nghiệp**

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

¹² **Điều 119. Nghĩa vụ của cổ đông, Luật Doanh Nghiệp**

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và quy chế quản lý nội bộ của công ty.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội Đồng Quản Trị.</p> <p>2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p> <p>3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</p> <p>4. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.</p>	<p><u>1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</u></p> <p><u>2. Cổ đông phổ thông không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</u></p> <p>3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> <p>4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</p> <p><u>6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</u></p> <p>7. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Vi phạm pháp luật;</p> <p>b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> <p><u>9. Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty</u></p>	<p>13.1-> 13.4 Điều chỉnh theo Điều 13.1 -> 13.4 Điều lệ mẫu</p> <p>13.6-> 13.8 Điều chỉnh theo Điều 13.1 -> 13.8 Điều lệ mẫu</p> <p>13.9. Điều chỉnh theo quy định của Điều 111.1.c Luật Doanh Nghiệp¹³</p>
---	---	---

4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

¹³ Điều 111. Công ty cổ phần, Luật Doanh Nghiệp

1. Công ty cổ phần là doanh nghiệp, trong đó:

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

		10. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.	
<p>Điều 14</p> <p>Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 1 (một) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội Đồng Quản Trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty</p>	<p style="text-align: center;">Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài</p>	<p style="text-align: center;">Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài</p>	<p>14.1. Căn cứ theo Điều 138, 139 Luật Doanh Nghiệp¹⁴ và Điều 14.1 Điều lệ mẫu</p> <p>14.2. Căn cứ theo Điều 139.1 Luật Doanh Nghiệp¹⁵ về Địa điểm họp phải ở Việt Nam</p> <p>14.3. Điều chỉnh theo Điều 14.3 Điều lệ mẫu & Căn cứ theo Điều 273.4 Nghị Định 155¹⁶</p>

c) Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp;

[...]

¹⁴ **Điều 138. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

[...]

Điều 139. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. [...]

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. [...]

¹⁵ **Điều 139. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp**

1. [...]. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. [...]

¹⁶ **Điều 273. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Nghị Định 155**

[...]

4. Hàng năm, công ty đại chúng phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên một lần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính quý, 6 (sáu) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ.</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể</p>	<p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 115 của Luật doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải theo quy định Khoản 4 Luật doanh nghiệp và được thể hiện bằng văn bản kiến nghị, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;</p>	<p>Lưu ý: Phạt 100 – 150 tr nếu không mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận (Điều 15.5.c Nghị Định 156/2020)¹⁷</p> <p>14.4. Điều chỉnh theo Điều 140.1 Luật Doanh Nghiệp¹⁸</p> <p>Lưu ý: “Báo cáo tài chính quý, 06 tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ”. Không quy định trong Luật Doanh Nghiệp nhưng căn cứ theo Điều lệ cũ. Do đó, đã xóa bỏ điều khoản này theo Điều lệ mẫu.</p> <p>14.4.c. Theo Điều 14.4.c Điều lệ mẫu. Về nội dung “số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3)” căn cứ theo quy định tại Điều 160.4.a Luật Doanh nghiệp¹⁹</p>
---	---	---

ty đại chúng phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty đại chúng.

¹⁷ Điều 15. Vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng, Nghị Định 156

[...]

5. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

[...]

c) Không mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược; [...]

¹⁸ Điều 140. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

¹⁹ Điều 160. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Luật Doanh Nghiệp

[...]

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Cán bộ Điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội Đồng Quản trị, hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng</p>	<p>d) <u>Theo yêu cầu của</u> Ban kiểm soát <u>trong trường hợp</u> Ban kiểm soát <u>phát hiện</u> các thành viên Hội đồng quản trị hoặc <u>Người điều hành Công ty</u> vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp;</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ <u>này (nếu có)</u>.</p> <p>5. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a) Hội <u>đồng quản trị</u> phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội <u>đồng quản</u> trị hoặc <u>thành viên Ban kiểm</u> soát còn lại như quy định tại <u>Điểm c)</u> khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <u>Điểm d)</u> và <u>Điểm e)</u> khoản 4 Điều này;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a) khoản 5 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này thì <u>Cổ</u> đông hoặc nhóm <u>Cổ</u> đông quy định tại <u>theo quy định tại</u> Điều 12.2 <u>Điều lệ</u> này có quyền <u>yêu cầu đại diện Công ty</u> triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>Trong trường hợp này, <u>Cổ</u> đông hoặc nhóm <u>Cổ</u> đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. <u>Tất cả chi phí hợp lệ cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</u></p>	<p>14.4.e Lưu ý: Điều chỉnh khác đi so với Điều lệ mẫu để làm rõ hơn và lược bỏ nội dung so với Điều lệ cũ vì căn cứ theo quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát và “<i>Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình</i>” là quy định không rõ ràng và khó áp dụng.</p> <p>14.5.a. Điều chỉnh theo Điều 14.5.a Điều lệ mẫu và Điều 140.2 Luật Doanh Nghiệp²⁰</p> <p>Lưu ý: “<i>Tất cả chi phí hợp lệ cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm</i></p>
--	---	--	---

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

[...]

²⁰ **Điều 140. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp**

[...]

2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại với điều kiện là người triệu tập cuộc họp phải xuất trình hóa đơn hợp lệ có ghi thông tin của Công ty là bên mua hàng. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p><u>d) Thủ tục để tổ chức</u> họp Đại hội đồng cổ đông <u>theo quy định tại Điều 18.2 Điều lệ này</u></p>	<p><i>những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</i> Nội dung này được bổ sung thêm từ "<u>hợp lệ</u>" so với Điều lệ mẫu & điều chỉnh ngắn gọn hơn nội dung tại Điều lệ cũ</p>
<p>Điều 15</p>	<p>Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p><u>Điều 15</u></p> <p>a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p>	<p>Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</u></p> <p><u>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</u></p>	<p>Lưu ý: Nội dung tại Điều 15 Điều lệ mới có cấu trúc khác so với Điều lệ cũ vì tuân theo hình thức của Điều lệ mẫu.</p> <p>15.1. Bổ sung theo Điều 15.1 Điều lệ mẫu Điều 138.2 Luật Doanh Nghiệp²¹</p>

²¹ Điều 138. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp

[...]

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>C. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội Đồng Quản Trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội Đồng Quản Trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội Đồng Quản Trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội Đồng Quản Trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 3 (ba) năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch mua/bán tài sản của Công ty hoặc (các) chi nhánh Công ty có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;</p>	<p>b) <u>Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</u></p> <p>c) <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p>d) <u>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</u></p> <p>e) <u>Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</u></p> <p>f) <u>Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</u></p> <p>g) <u>Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</u></p> <p>h) <u>Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông Công ty;</u></p> <p>i) <u>Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</u></p> <p>j) <u>Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p>k) <u>Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p>l) <u>Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</u></p> <p>m) <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</u></p> <p>2. <u>Cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông thường niên <u>và bất thường</u> thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p>	
--	---	--	--

15.2. Điều chỉnh căn cứ theo Điều 139.3 Luật Doanh Nghiệp²² và Điều 15, Điều lệ mẫu

²² Điều 139. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp

[...]

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>m. Mua lại trên 10% (<i>mười phần trăm</i>) tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>n. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (<i>ba mươi lăm phần trăm</i>) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật.</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán/ Trung tâm giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>a) <u>Kế hoạch kinh doanh phát triển hàng năm của Công ty;</u></p> <p>b) Báo cáo tài chính <u>hàng</u> năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị <u>về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát <u>về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</u></p> <p>e) <u>Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p>f) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật <u>doanh</u> nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội <u>đồng quản trị</u> đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các <u>Cổ</u> đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội <u>đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p>h) Bầu, miễn <u>nhậm, bãi nhiệm</u> thành viên Hội <u>đồng quản trị,</u> thành viên <u>Ban kiểm soát;</u></p> <p>i) <u>Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p>j) <u>Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết; bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</u></p> <p>k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành <u>đối với</u> mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng <u>03</u> năm đầu tiên kể từ <u>ngày</u> thành lập;</p> <p>m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p>	<p>15.2.a. Theo Điều lệ mẫu</p> <p>15.2.c,d,e: Bổ sung theo Điều 15.2.c,d,e Điều lệ mẫu.</p> <p>15.2.i. Bổ sung theo 15.2.i Điều lệ mẫu</p> <p>15.2.j. Bổ sung theo Điều 15.2.j Điều lệ mẫu. Đối với “<i>bãi miễn kiểm toán viên độc lập</i>” được bổ sung khác đi so với Điều lệ mẫu vì căn cứ theo Luật Doanh Nghiệp²⁴</p>
--	--	---

g) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

²⁴ Điều 138. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp

[...]

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

[...]

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;[...]

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

		<p>o) Quyết định đầu tư hoặc bán <u>số tài sản</u> của Công ty có giá trị <u>bằng hoặc lớn hơn 35%</u> tổng giá trị tài sản <u>trở lên</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>p) <u>Quyết định mua</u> lại trên 10% tổng số cổ phần <u>đã bán</u> của mỗi loại;</p> <p>q) <u>Công ty ký kết hợp đồng</u>, giao dịch với những <u>đối tượng</u> được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật <u>doanh nghiệp</u> với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r) <u>Xem xét các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12 /2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;</u></p> <p>s) <u>Xem xét và phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</u></p> <p>t) <u>Xem xét và xử lý các</u> vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các Cổ đông của Công ty;</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của <u>pháp luật và</u> Điều lệ này.</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Thông qua các hợp đồng quy định tại <u>Khoản 2</u> Điều này khi <u>Cổ</u> đồng đó hoặc <u>Người</u> có liên quan <u>của Cổ</u> đồng đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b) <u>Thông qua việc</u> mua lại cổ phần của <u>Cổ</u> đồng đó hoặc của <u>Người</u> có liên quan <u>của Cổ</u> đồng đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các <u>Cổ</u> đồng hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng <u>khoán hoặc</u> chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Tất cả các <u>Nghị</u> quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p style="text-align: center;"><u>Điều 16</u></p>	<p>15.2.r,s: Bổ sung theo Điều 15.2.r.s Điều lệ mẫu</p> <p>15.2.t: Luật Doanh Nghiệp có cho phép Điều lệ quy định thêm quyền & nghĩa vụ cho ĐHCĐ, do đó, điều khoản này tuy không có trong Điều lệ mẫu nhưng đã được đề cập trong Điều 15.2.k Điều lệ cũ</p>
<p>Điều 16</p>	<p style="text-align: center;">Các đại diện được ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của</p>	<p style="text-align: center;">Ủy Quyền Tham Dự Họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Cổ</u> đồng, người đại diện theo <u>ủy quyền của Cổ</u> đồng là tổ chức có thể trực tiếp tham dự <u>họp</u> hoặc ủy quyền cho <u>một hoặc một số cá nhân, tổ</u></p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với Điều 144 Luật Doanh Nghiệp²⁵, Điều 16 Điều lệ mẫu.</p>

²⁵ **Điều 144. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>minh tham dự. Trường hợp có nhiều hơn 1 (một) người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức và người được ủy quyền dự họp, trường hợp người được ủy quyền dự họp là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông <u>theo quy định tại Khoản 1 Điều này</u> phải lập thành văn bản. <u>Văn bản ủy quyền được lập có thể theo mẫu của Công ty phát hành phải đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền</u> và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp <u>Cổ</u> đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của <u>Cổ</u> đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b) Trường hợp <u>Cổ</u> đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của <u>Cổ</u> đông tổ chức và người được ủy quyền dự họp, trường hợp người được ủy quyền dự họp là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của <u>Cổ</u> đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>d) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>e) Trường hợp ủy quyền <u>lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản</u> ủy quyền <u>ban đầu của Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức</u> (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty) <u>có nội dung cho phép ủy quyền lại.</u></p> <p>3. <u>Phiếu</u> biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p>
--	---

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>C. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Tuy nhiên, điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên 24 (hai mươi bốn) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>4. Tuy nhiên, điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên 24 giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	
	<p>Điều 17 Thay đổi các quyền</p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua, đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) quyền biểu quyết của cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 20 của Điều lệ này.</p> <p>4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	<p style="text-align: center;">Thay <u>Đổi Các Quyền Gắn Liên Với Cổ Phần</u></p> <p>1. <u>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p> <p>2. <u>Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</u></p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <u>Điều 18, 19, 20 và 21 Điều lệ này.</u></p> <p>4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p> <p>5.</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 17, Điều Lệ mẫu và Điều 148.6 Luật Doanh Nghiệp²⁶</p>

²⁶ Điều 148. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>Điều 18</p> <p>Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 của Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và trang điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người</p>	<p style="text-align: center;">Triệu <u>tập</u> họp, <u>chương trình</u> họp và <u>thông báo</u> mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập</u> họp Đại hội đồng cổ đông <u>bất thường</u> theo các trường hợp quy định tại Điều 14.4 Điều lệ này. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện <u>các công việc</u> sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách <u>Cổ</u> đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại <u>cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u>. Danh sách <u>Cổ</u> đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không <u>quá</u> 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. <u>Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến</u>;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d) Dự thảo <u>Nghị</u> quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; <u>danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị</u></p> <p>e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các <u>Cổ</u> đông có quyền dự họp;</p> <p>g) Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho <u>Cổ</u> đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của <u>Cổ</u> đông, hoặc tới địa chỉ do <u>Cổ</u> đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp <u>Cổ</u> đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp <u>Cổ</u> đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. <u>đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công</u></p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với Điều 140 và 141 Luật Doanh Nghiệp và Điều 18 Điều lệ mẫu</p> <p>18.2.a. Phạt tiền từ 100-150 triệu nếu không công bố theo quy định (Điều 15.5.b – Nghị Định 156/2020)²⁷</p> <p>18.3. Điều 10.3.a về công bố thông tin, Thông tư 96²⁸.</p>
--	---	---

²⁷ Điều 15. Vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng

[...]

5. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

[...]

b) Không đảm bảo công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

²⁸ Điều 10. Công bố thông tin định kỳ, Thông tư 96

[...]

3. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>làm việc trong Công ty, thông báo có thể được trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp trước ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p>	<p><u>ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</u></p> <p>4. <u>Người triệu tập</u> họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi <u>thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều này</u> đến tất cả các <u>Cổ</u> đông trong <u>Danh sách Cổ</u> đông có quyền dự họp <u>chậm</u> nhất <u>21</u> ngày trước ngày <u>khai mạc cuộc</u> họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).</p> <p>5. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các <u>Cổ</u> đông <u>và/</u>hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các <u>Cổ</u> đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm</u> soát; c) Phiếu biểu quyết; d) <u>Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</u> e) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; <p>6. Cổ đông hoặc nhóm <u>Cổ</u> đông theo quy định tại Điều 12.2 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty <u>chậm</u> nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải <u>ghi rõ</u> tên <u>Cổ</u> đông, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với <u>Cổ</u> đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với <u>Cổ</u> đông là tổ chức; số lượng <u>từng</u> loại cổ phần <u>của Cổ</u> đông đó nắm giữ, và nội dung <u>vấn đề</u> kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 6 Điều này <u>thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị</u> nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn <u>theo quy định tại Khoản 6 Điều này</u> hoặc không đủ, không đúng nội dung; 	<p>18.7 và 18.8 Điều chỉnh theo Điều 142.3 Luật Doanh Nghiệp²⁹</p>
---	--	---

a) [...] công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp Đại hội đồng cổ đông[...]

²⁹ Điều 142. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp

[...]

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ ít nhất 10 (mười) % cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng;</p> <p>d. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e. Kiến nghị không chứa những thông tin cần thiết được quy định tại Khoản 4 của Điều này;</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Hội Đồng Quản Trị phải chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>b) Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều 12.2 Điều lệ này;</p> <p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><u>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p> <p>8. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 6 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</u></p>	
<p>Điều 19</p>	<p>Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 145 Luật Doanh Nghiệp³⁰ & Điều 19 Điều lệ mẫu</p>

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.[...]

³⁰ **Điều 145. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật này.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (<i>năm mươi một phần trăm</i>) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% (<i>ba mươi ba phần trăm</i>) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (<i>ba mươi</i>) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (<i>hai mươi</i>) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p> <p>3. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.</p>	<p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này do không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p> <p>4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 18.3 Điều lệ này.</p>	
<p>Điều 20</p>	<p style="text-align: center;">Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <small>Điều 20</small></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p>	<p style="text-align: center;">Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 146 Luật Doanh Nghiệp³¹ & Điều 20 Điều lệ mẫu</p>

³¹ Điều 146. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp

Trong trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì thể thức họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông;

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

2.	<p>Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết 1 (một) thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ Nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối Nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối, phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề, sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>a) Khi tiến hành đăng ký <u>Cổ</u> đông, Công ty cấp cho từng <u>Cổ</u> đông hoặc đại diện <u>theo</u> ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của <u>Cổ</u> đông, họ và tên đại diện <u>theo</u> ủy quyền và số phiếu biểu quyết của <u>Cổ</u> đông đó. <u>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại</u> hội, số thẻ <u>tán thành</u> Nghị quyết được thu trước, số thẻ <u>không tán thành</u> Nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành <u>hoặc không tán thành</u> để quyết định. <u>Kết quả kiểm</u> phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc <u>cuộc họp</u>. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p>
3.	<p>Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.</p>	<p>b) Cổ đông, <u>Người</u> đại diện <u>theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức hoặc người</u> được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho <u>Cổ</u> đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không <u>thay đổi</u>.</p>

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>4. Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị chủ trì. Trường hợp Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ sắp xếp để Đại hội đồng Cổ đông bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>5. Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một Thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.</p> <p>6. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.</p> <p>7. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>8. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.</p> <p>9. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng:</p>	<p><u>2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</u></p> <p>a) <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa</u> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng <u>quản</u> trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại <u>bầu</u> một người trong số họ làm <u>Chủ</u> tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm <u>Chủ</u> tọa, Trường Ban kiểm soát điều <u>hành</u> để Đại hội đồng cổ đông bầu <u>Chủ</u> tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm <u>Chủ</u> tọa cuộc họp</p> <p>b) <u>Trụ</u> trường họp <u>quy định tại Điểm a) Khoản này</u>, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều <u>hành để</u> Đại hội đồng cổ đông bầu <u>Chủ</u> tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm <u>Chủ</u> tọa cuộc họp;</p> <p>c) <u>Tên</u> Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố <u>khi Chủ tọa được bầu theo quy định tại Điểm a) và b) Khoản này</u>;</p> <p>d) <u>Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp</u>;</p> <p>e) <u>Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp</u>.</p> <p>3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p><u>4. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.</u></p> <p>5. Chủ tọa đại hội có <u>quyền thực hiện</u> các <u>biên pháp</u> cần thiết <u>và hợp lý</u> để điều <u>hành cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, <u>đúng theo chương trình đã được thông qua và</u> phản ánh được mong muốn của đa số.</p> <p>6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết <u>và chỉ được hoãn cuộc họp</u> đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do <u>Chủ</u> tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng:</p>	<p>20.2. Điều chỉnh theo Điều 146.2.a Luật Doanh Nghiệp</p> <p>20.6. Điều chỉnh theo Điều 146.8 Luật Doanh Nghiệp³²</p>
--	--	--

³² Điều 146. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>a. các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội; hoặc</p> <p>b. các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ đồng dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; hoặc</p> <p>c. hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp;</p> <p>d. sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.</p> <p>Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p> <p>Thời gian hoãn tối đa không quá 3 (ba) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p> <p>10. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 9 của Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.</p> <p>11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác mà Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.</p> <p>12. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>a) Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội; hoặc</p> <p>b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ đồng dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; hoặc</p> <p>c) Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp; và</p> <p>d) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.</p> <p>7. Không bao gồm quy định tại Khoản 6 Điều này. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p> <p>8. Thời gian hoãn tối đa theo quy định tại Khoản 6 và Khoản 7 Điều này là không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p> <p>9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Điều Khoản 6, Khoản 7 và Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.</p> <p>10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các Cổ đồng hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác mà Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cho là thích hợp. Trường hợp có Cổ đồng hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất Cổ đồng hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.</p> <p>11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</p> <p>a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c) Tạo điều kiện cho Cổ đồng tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>d) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>12. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a) Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ tọa đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");</p> <p>b) Bố trí, tổ chức để những Cổ đồng hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người</p>	<p>20.8. Điều chỉnh theo 146.8 Luật Doanh Nghiệp</p>
--	--	--	--

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>13. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bổ trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p> <p>14. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</p> <p>15. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p>	<p>muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</p> <p>c) <u>Thông báo về việc tổ chức đại hội theo quy định tại Điểm a Khoản này</u> không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p> <p>13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi <u>Cổ</u> đông được coi là tham gia đại hội ở <u>Địa</u> điểm chính của đại hội.</p> <p>14. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 01 lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến <u>Cổ</u> đông bằng văn bản.</p>	
<p>Điều 21</p>	<p style="text-align: center;">Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p style="text-align: center;">Điều 21</p> <p>1. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;</p>	<p style="text-align: center;"><u>Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</u></p> <p>1. Nghị quyết của Đại hội đồng <u>cổ</u> đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng <u>cổ</u> đông:</p> <p>a) <u>Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</u></p> <p>b) <u>Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;</u></p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 147 Luật Doanh Nghiệp³³ & Điều 21 Điều lệ mẫu</p>

³³ Điều 147. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
 - b) Định hướng phát triển công ty;
 - c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>e. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (<i>ba mươi lăm phần trăm</i>) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% (<i>sáu mươi lăm phần trăm</i>) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch mua/bán tài sản của Công ty hoặc (các) chi nhánh Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (<i>ba mươi lăm phần trăm</i>) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% (<i>năm mươi một phần trăm</i>) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.</p>	<p>c) ___ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d) ___ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên <u>Hội đồng quản trị</u> và <u>Ban kiểm soát</u>;</p> <p>e) ___ Quyết định đầu tư hoặc <u>giao dịch mua</u>/bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>f) ___ Thông qua báo cáo tài chính <u>hàng</u> năm;</p> <p>g) ___ Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. _Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số <u>Cổ</u> đông đại diện <u>từ</u> 65% tổng số phiếu biểu quyết <u>trở lên</u> của tất cả <u>Cổ</u> đông dự họp tán thành, <u>trừ trường hợp quy định tại các Điều 1.1, 22.10, 26.6 Điều lệ này</u>:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý <u>Công</u> ty;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc giao dịch mua/bán tài sản của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể <u>Công</u> ty;</p> <p>3. Các <u>Nghị</u> quyết khác được thông qua khi được số <u>Cổ</u> đông <u>sở hữu</u> ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả <u>Cổ</u> đông dự họp tán</p>	<p>21.2. và 21.3 Điều chỉnh theo Điều 148.1 và 148.2 Luật Doanh Nghiệp³⁴</p> <p>21.4 Điều chỉnh theo Điều 152.2 Luật Doanh Nghiệp³⁵</p>
--	---	---	---

³⁴ Điều 148. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua, Luật Doanh Nghiệp

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

[...]

³⁵ Điều 152. Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>4. thành, <u>trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này và Điều 17.1, 22.10, 26.6 Điều lệ này.</u> Các <u>Nghị</u> quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục <u>trịêu tập họp và</u> thông qua <u>Nghị</u> quyết đó <u>vi phạm</u> quy định <u>của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</u></p>	
	<p>Điều 22 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội Đồng Quản Trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Hội Đồng Quản Trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi và công bố tài liệu cho các cổ đông có quyền biểu quyết ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; Mục đích lấy ý kiến; Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của <u>Cổ</u> đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, số Thẻ căn 	<p style="text-align: center;">Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến <u>Cổ</u> đông bằng văn bản để thông qua <u>ng</u>hi quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến <u>Cổ</u> đông bằng văn bản để thông qua <u>Ngh</u>i quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội <u>đồng quản trị</u> có quyền lấy ý kiến <u>Cổ</u> đông bằng văn bản để thông qua <u>Ngh</u>i quyết của Đại hội đồng cổ đông <u>kh</u>i xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại Điều above21.1 Điều lệ này.</u> Hội <u>đồng quản trị</u> phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <u>Ngh</u>i quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo <u>Ngh</u>i quyết <u>và</u> gửi <u>đến tất cả Cổ</u> đông có quyền biểu quyết <u>ch</u>ậm nhất 10 ngày trước <u>th</u>ời hạn <u>ph</u>ải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại <u>Đ</u>iều 18.3, 18.4, 18.5 Điều lệ này. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; Mục đích lấy ý kiến; Họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của <u>Cổ</u> đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của <u>Cổ</u> đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, số Thẻ căn 	<p>Điều chỉnh theo Điều 22 Điều lệ mẫu</p> <p>22.3.c Điều chỉnh theo Điều 149.3.c Luật Doanh Nghiệp³⁶</p>

[...]

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

³⁶ **Điều 149. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

[...]

3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

[...]

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; [...]

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>6. Hội Đồng Quản Trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm Soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p>	<p>cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức.</p> <p>5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>c) Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;</p> <p>c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>7. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	
--	--	--	--

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (<i>mười lăm</i>) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 (<i>hai mươi tư</i>) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>8. Biên bản kiểm phiếu <u>và Nghị quyết</u> phải được gửi đến các <u>Cổ</u> đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. <u>Việc</u> gửi biên bản kiểm phiếu <u>và Nghị quyết</u> có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong <u>thời hạn</u> 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, <u>Nghị</u> quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>10. <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</u> Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến <u>Cổ</u> đông bằng văn bản có giá trị như <u>Nghị</u> quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>10. Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu & theo Điều 148.4 Luật Doanh Nghiệp³⁷</p>
<p>Điều 23</p>	<p style="text-align: center;">Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p style="text-align: right;">Điều 23</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản</p>	<p style="text-align: center;"><u>Nghị quyết, biên bản</u> họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 23 Điều lệ mẫu & Điều 150 Luật Doanh Nghiệp³⁸ & căn cứ theo tình hình thực tế của doanh nghiệp.</p>

³⁷ Điều 148. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua, Luật Doanh Nghiệp

[...]

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

[...]

³⁸ Điều 150. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p>	<p>bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng <u>nước ngoài</u> và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên <u>Chủ</u> tọa và thư ký; e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f) Số <u>Cổ</u> đông và tổng số phiếu biểu quyết của các <u>Cổ</u> đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký <u>Cổ</u> đông, đại diện <u>Cổ</u> đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của <u>Cổ</u> đông dự họp; h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i) <u>Họ, tên và chữ</u> ký của <u>Chủ</u> tọa và thư ký. Trường hợp <u>Chủ tọa, thư ký từ chối ký</u> biên bản <u>họp</u> thì biên bản <u>này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u> 	<ol style="list-style-type: none"> 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp <u>hoặc người khác ký tên trong biên bản họp</u> phải <u>liên đới</u> chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 3. Biên bản họp <u>và Nghị quyết</u> Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ hoặc gửi
--	--	---

i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (<i>hai mươi bốn</i>) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 (<i>mười lăm</i>) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (<i>mười</i>) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>cho tất cả các Cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>4. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>5. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của Cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
<p>Điều 24</p>	<p style="text-align: center;">Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p style="text-align: center;">Điều 24</p> <p>Trong thời hạn 90 (<i>chín mươi</i>) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. 3. Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 (<i>ba mươi</i>) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. 	<p style="text-align: center;">Yêu cầu hủy bỏ <u>ng</u>hị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giam đốc, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Điều 12.2 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Điều 21.4 Điều lệ này. b) Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. 2. Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ 	<p>Điều chỉnh theo Điều 24 Điều lệ mẫu & Điều 151 Luật Doanh Nghiệp³⁹</p>

³⁹ **Điều 151. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật này;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

		đồng trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.	
7	CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
	<p>Điều 25 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; 	<p>Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng <u>cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố</u> thông tin liên quan đến các ứng <u>cử viên</u> tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để <u>Cổ</u> đông có thể tìm hiểu về các ứng <u>cử</u> viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng <u>cử</u> viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, <u>cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty</u> nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng <u>cử</u> viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các <u>doanh nghiệp và chức danh quản lý</u> mà ứng <u>cử</u> viên đang nắm giữ <u>tương ứng theo quy định tại Khoản 24 Điều 4 Luật doanh nghiệp</u>; 	<p>Điều chỉnh theo Điều 25 Điều lệ mẫu</p> <p>25.1. Lưu ý: Có sự điều chỉnh khác đi so với theo Điều 25.1 Điều lệ mẫu và Điều 274.1 Nghị Định 155⁴⁰. Sự điều chỉnh thể hiện ở điểm d, gộp công ty & chức danh quản lý mà ứng viên đang nắm giữ thành một nội dung (thay vì tách ra) & làm rõ “chức danh quản lý khác” bằng cách dẫn chiếu đến Luật Doanh Nghiệp để làm rõ khái niệm.</p>

⁴⁰ Điều 274. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Nghị Định 155

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, công ty đại chúng phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). [...]

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>e) <u>Lợi ích có liên quan</u> tới Công ty <u>và các bên có liên quan của Công ty;</u></p> <p>f) Họ, tên của <u>Cổ</u> đông hoặc nhóm <u>Cổ</u> đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>g) Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>2. Các <u>Cổ</u> đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm <u>Cổ</u> đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám ứng viên.</p> <p>3. <u>Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định Điều 26.5 Điều lệ này.</u></p> <p>4.</p>	<p>25.3. Điều chỉnh theo Điều 274.3 Nghị Định 155⁴¹</p>
<p>Điều 26</p>	<p>Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản Trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị ít nhất là 5 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Nhiệm kỳ của Hội Đồng</p>	<p>Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 276 Nghị Định 155⁴² và Điều 26 Điều lệ mẫu</p> <p>26.1. Lưu ý: Căn cứ theo Điều 154.1 Luật Doanh Nghiệp, Công ty cần quy</p>

⁴¹ Điều 274. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Nghị Định 155

[...]

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

⁴² Điều 276. Thành phần Hội đồng quản trị, Nghị Định 155

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người.

2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

3. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình nêu trên có ít hơn 05 người, công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>Quản Trị là 5 (<i>năm</i>) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị không quá 5 (<i>năm</i>) năm; thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a. Tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 (<i>một phần ba</i>) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị.</p> <p>b. Tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập phải chiếm ít nhất 1/3 (<i>một phần ba</i>) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị.</p> <p>c. Các thành viên của Hội Đồng Quản Trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội Đồng Quản Trị.</p> <p>d. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội Đồng Quản Trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội <u>đồng quản trị</u> không quá <u>05 năm và</u> có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</u></p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị <u>phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là Thành viên không điều hành.</u></p> <p>4. Tổng số thành viên <u>độc lập</u> Hội <u>đồng quản trị</u> phải <u>đảm bảo quy định sau:</u></p> <p>a) <u>Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u></p> <p>b) <u>Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u></p> <p>c) <u>Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u></p> <p>5. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị <u>được quy định như sau:</u></p> <p>a) <u>Không</u> thuộc đối tượng quy định tại <u>Khoản 2 Điều 17</u> Luật doanh nghiệp;</p>	<p>định cụ thể số lượng thành viên HĐQT⁴³</p> <p>26.4. Điều 276.4 Nghị Định 155⁴⁴ và Điều lệ mẫu</p>
--	--	---	--

4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

⁴³ **Điều 154. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Luật Doanh Nghiệp**

- 1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. [...]

⁴⁴ **Điều 276. Thành phần Hội đồng quản trị, Nghị Định 155**

[...]

4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>Đồng Quản Trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội Đồng Quản Trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.</p> <p>4. Người trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc thành viên Ban Kiểm Soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 2 (hai) ứng cử viên trở lên cùng đạt số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</p> <p>5. Thành viên Hội Đồng Quản Trị không còn tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội Đồng Quản Trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội Đồng Quản Trị;</p>	<p>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác.</p> <p>6. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên cùng đạt số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d) Thành viên đó bị chết, mất quyền công dân, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc kết án tù giam;</p> <p>e) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 tháng và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;</p>	<p>26.6. Điều chỉnh và làm rõ theo Điều 155.2 Luật Doanh Nghiệp⁴⁵</p> <p>26.7. Điều chỉnh theo Điều 160 Luật Doanh Nghiệp và bổ sung thêm nội dung từ Điều lệ cũ tại điểm h & j.</p>
--	---	---	---

⁴⁵ Điều 155. Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, Luật Doanh Nghiệp

[...]

2. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.[...]

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội Đồng Quản Trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó bị chết, mất quyền công dân, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc kết án tù giam;</p> <p>e. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị liên tục trong vòng 6 (sáu) tháng và trong thời gian này Hội Đồng Quản Trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>f. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>g. Thành viên đó cung cấp thông tin cá nhân sai sự thật khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>h. Cổ đông pháp nhân mà thành viên Hội Đồng Quản Trị đó làm người đại diện theo ủy quyền bị phá sản, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động hoặc không còn là cổ đông của Công ty;</p> <p>i. Cổ đông pháp nhân thay đổi người đại diện theo ủy quyền đang là thành viên Hội Đồng Quản Trị;</p> <p>j. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>6. Các trường hợp Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách Thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều này phải ngừng điều hành công việc tại Công ty kể từ khi:</p> <p>a. Có quyết định của tòa án hoặc cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan có thẩm quyền đối với các trường hợp quy định tại Điểm (c) và (d) Khoản 5 Điều này;</p> <p>b. Hội đồng Quản trị ra quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các trường hợp quy định tại Điểm b, e Khoản 5 Điều này;</p> <p>c. Đại hội đồng Cổ đông ra quyết định bãi nhiệm.</p> <p>d. Cổ đông là pháp nhân có văn bản đề nghị rút quyền đại diện gửi đến Hội đồng Quản trị;</p> <p>e. Cổ đông là Pháp nhân mà Thành viên đó làm đại diện theo ủy quyền bị tuyên bố phá sản, giải thể hoặc chấm</p>	<p>f) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>g) Thành viên đó cung cấp thông tin cá nhân sai sự thật khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>h) Cổ đông pháp nhân mà thành viên Hội đồng quản trị đó làm người đại diện theo ủy quyền bị phá sản, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động hoặc không còn là Cổ đông của Công ty;</p> <p>i) Cổ đông pháp nhân thay đổi Người đại diện theo ủy quyền đang là thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p><u>j) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p> <p>8. Các trường hợp Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 7 Điều này phải ngừng điều hành công việc tại Công ty kể từ khi:</p> <p>a) Có quyết định của tòa án hoặc cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan có thẩm quyền đối với các trường hợp quy định tại Điểm c) và d) Khoản 7 Điều này;</p> <p>b) Đại hội đồng cổ đông ra quyết định miễn nhiệm đối với trường hợp quy định tại Điểm a), b) và h) Khoản 7 Điều này;</p> <p>c) Đại hội đồng cổ đông ra quyết định bãi nhiệm đối với trường hợp quy định tại Điểm e) và g) Khoản 7 Điều này;</p> <p>d) Cổ đông là pháp nhân có văn bản đề nghị rút quyền đại diện gửi đến Hội đồng quản trị theo quy định tại Điểm i) Khoản 7 Điều này;</p> <p>e) Cổ đông là pháp nhân mà Thành viên đó làm đại diện theo ủy quyền bị tuyên bố phá sản, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động hoặc bị rút tên khỏi danh sách Cổ đông của Công ty.</p> <p><u>9. Đại hội đồng cổ đông ra quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết theo quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp và các quy chế nội bộ của Công ty.</u></p> <p>10. <u>Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</u> phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>11. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty.</p>	<p>26.9. Điều chỉnh theo Điều 155.3 Luật Doanh Nghiệp⁴⁶</p>
---	---	--

⁴⁶Điều 155. Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, Luật Doanh Nghiệp

[...]

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	dứt hoạt động hoặc bị rút tên khỏi danh sách cổ đông của Công ty.		
7.	Việc bổ nhiệm các thành viên Hội Đồng Quản Trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.		
8.	Thành viên Hội Đồng Quản Trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.		
Điều 27	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội <u>đồng quản trị</u>	Điều chỉnh theo Điều 153.1 và 153.2 Luật Doanh Nghiệp ⁴⁷ & Điều 27 Điều lệ mẫu
1.	Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị. Hội Đồng Quản Trị là	1. Hội <u>đồng quản trị</u> là cơ quan <u>quản lý Công ty</u> , có <u>toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định</u> , thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ <u>các quyền và nghĩa vụ thuộc</u> thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	

⁴⁷ Điều 153. Hội đồng quản trị, Luật Doanh Nghiệp

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật này;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật này;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
 - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>2. Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám Đốc và Cán bộ Điều hành điều hành khác của Công ty.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị do luật pháp, Điều lệ công ty và, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội Đồng Quản Trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội <u>đồng quản trị</u> do luật pháp, Điều lệ <u>Công ty</u> và, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội <u>đồng quản trị</u> có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn <u>của Công ty; Quyết định</u> kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty <u>và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua</u>; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p><u>b) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều này;</u></p> <p><u>c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Người điều hành Công ty Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người này; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</u></p>	<p>27.2.a. Lưu ý: HĐQT sau khi quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty cần trình ĐHĐCĐ thông qua theo quy định tại Điều 139 Luật Doanh Nghiệp⁴⁸</p> <p>27.2.b Bổ sung theo quy định tại Điều 278.9 Nghị Định 155⁴⁹ & Điều 139.3.c Luật Doanh Nghiệp⁵⁰</p> <p>27.2.c. Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu Điều 27.2.i</p> <p>27.2.d. Bổ sung theo Điều 156.1 Luật Doanh Nghiệp⁵¹</p>
--	--	---

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

[...]

⁴⁸ **Điều 139. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp**

[...]

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty; [...]

⁴⁹ **Điều 278. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Nghị Định 155**

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các trách nhiệm, nghĩa vụ sau

[...]

9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 280 Nghị định này.

⁵⁰ **Điều 139. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh Nghiệp**

[...].3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:[...] c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; [...]

⁵¹ **Điều 156. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Luật Doanh Nghiệp**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. [...]

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>C. Bỏ nhiệm và miễn nhiệm Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán Trưởng, Người phụ trách quản trị công ty, Giám đốc (Tổng giám đốc) công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định quỹ lương hàng năm của Công ty;</p> <p>e. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>f. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với các Cán bộ Điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại Cán bộ Điều hành đó;</p> <p>g. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>h. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>i. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>j. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>k. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>l. Soạn thảo quy chế nội bộ về quản trị công ty để trình lên Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p>	<p>d) <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</u></p> <p>e) Báo cáo <u>tại cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên</u> việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm, <u>bãi nhiệm</u> Tổng giám đốc;</p> <p>f) <u>Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</u></p> <p>g) <u>Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</u></p> <p>h) <u>Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</u></p> <p>i) <u>Quyết định mua lại cổ phần và giá mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp;</u></p> <p>j) <u>Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</u></p> <p>k) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại</p> <p>l) <u>Thông qua các hợp đồng, giao dịch Công ty ký kết với những đối tượng theo quy định tại Khoản 1, Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</u></p> <p>m) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10 (mười) % giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p>	<p>27.2.f Điều chỉnh theo Điều 153.2.b Luật Doanh Nghiệp⁵²</p> <p>27.2.g. Điều chỉnh theo Điều 153.2.c Luật Doanh Nghiệp⁵³</p> <p>27.2.h. Bổ sung theo quy định tại Điều 153.2.d Luật Doanh Nghiệp</p> <p>27.2.j. Bổ sung theo quy định tại Điều 153.2.g Luật Doanh Nghiệp</p> <p>27.2.l Bổ sung theo Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp⁵⁴</p>
--	--	---

⁵² Điều 153. Hội đồng quản trị, Luật Doanh Nghiệp

[...].2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:[...]b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; [...]

⁵³ Điều 153. Hội đồng quản trị, Luật Doanh Nghiệp

2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:[...]

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác:[...]

⁵⁴ Điều 167. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan, Luật Doanh Nghiệp

[...]

3.Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

[...]

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>4.</p> <p>m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</p> <p>p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</p> <p>Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội Đồng Quản Trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10 (mười) % giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p>	<p>n) Thông qua việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác;</p> <p><u>o) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, hợp đồng, giao dịch khác của Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</u></p> <p><u>p) Xem xét, đưa ra đề xuất, kiến nghị và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đối với các dự án đầu tư, hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này;</u></p> <p>q) Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>r) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và Người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>s) <u>Quyết định cơ cấu tổ chức, quỹ lương hàng năm của Công ty, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</u></p> <p>t) <u>Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;</u> Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với các <u>Người điều hành Công ty</u></p>	<p>27.2.o Bổ sung theo quy định tại Điều 153.2.h Luật Doanh Nghiệp⁵⁵</p> <p>27.2.p: Bổ sung để đảm bảo các vấn đề sẽ được HĐQT xem xét trước khi trình ĐHQĐ</p> <p>27.2.s. Điều chỉnh theo Điều 27.2.i Điều lệ mẫu</p> <p>27.2.t: Bổ sung theo quy định tại Điều 278 Nghị Định 155⁵⁶</p>
--	--	--

⁵⁵ Điều 153. Hội đồng quản trị, Luật Doanh Nghiệp

[...]

2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

[...]

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật này;

⁵⁶ Điều 278. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Nghị Định 155

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các trách nhiệm, nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty.

2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10 (mười) % mỗi loại cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p> <p>j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</p> <p>k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>6. Hội Đồng Quản Trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội Đồng Quản Trị đối với Tổng Giám Đốc và các Cán bộ Điều hành khác của Công ty trong năm tài chính. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không trình</p>	<p>cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại <u>Người điều hành Công ty</u> đó;</p> <p>u) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông thông qua <u>Nghi</u> quyết;</p> <p><u>v) Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức cổ tức được trả; xác định mức cổ tức tạm thời; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức; tổ chức việc chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</u></p> <p><u>w) Soạn thảo, quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị. Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, duyệt quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành quy chế công bố thông tin;</u></p> <p><u>x) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty; Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.</u></p>	<p>27.2.v: Bổ sung theo Điều 27.2.o Điều lệ mẫu</p> <p>27.2.w: Bổ sung theo Điều 27.2.q Điều lệ mẫu</p> <p>27.2.x. Bổ sung theo quy định tại Điều 278 Nghị Định 155⁵⁷</p> <p>27.2.y. Bổ sung theo quy định tại Điều 278 Nghị Định 155⁵⁸</p>
---	--	---

[...]

⁵⁷ Điều 278. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Nghị Định 155

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các trách nhiệm, nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty.
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty.
4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.
6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định này.
7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.
8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác của công ty.
9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 280 Nghị định này.

⁵⁸ Điều 278. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Nghị Định 155

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

7.	<p>báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội Đồng Quản Trị thông qua.</p> <p>Trừ khi luật pháp quy định khác, Hội Đồng Quản Trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các Cán bộ Điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	<p><u>y) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác của Công ty;</u></p> <p><u>z) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.</u></p> <p><u>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 27.2.b Điều lệ này và phải đảm bảo có các nội dung sau:</u></p> <p><u>a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 163 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</u></p> <p><u>b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>c) Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những Người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là</u></p>	<p>27.3. Điều chỉnh theo Điều 280 Nghị Định 155⁵⁹</p>
----	---	--	--

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các trách nhiệm, nghĩa vụ sau:

[...]

8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác của công ty.

[...]

⁵⁹ **Điều 280. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị Định 155**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (đối với công ty niêm yết).
5. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.
6. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).
7. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc (Giám đốc).
8. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.
9. Các kế hoạch trong tương lai.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

		<p><u>người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</u></p> <p>d) <u>Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>e) <u>Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);</u></p> <p>f) <u>Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;</u></p> <p>g) <u>Kết quả giám sát đối với Người điều hành Công ty khác;</u></p> <p>h) <u>Các kế hoạch trong tương lai.</u></p> <p>4. <u>Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông các báo cáo sau đây với trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 175, Luật doanh nghiệp:</u></p> <p>a) <u>Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;</u></p> <p>b) <u>Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</u></p> <p>c) Báo cáo <u>đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;</u></p> <p>d) <u>Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.</u></p> <p>5. Trừ khi pháp luật có quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và Người điều hành Công ty đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	<p>27.4 Bổ sung theo quy định tại Điều 175 Luật Doanh Nghiệp⁶⁰</p>
<p>Điều 28</p>	<p>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội Đồng Quản Trị. Tổng mức thù lao cho Hội Đồng</p>	<p><u>Thù Lao, Thưởng Và Lợi Ích Khác Của Thành Viên Hội đồng quản trị</u></p> <p>1. <u>Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</u></p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 163 Luật Doanh Nghiệp⁶¹ & Điều 28 Điều lệ mẫu</p>

⁶⁰ **Điều 175. Trình báo cáo hằng năm, Luật Doanh Nghiệp**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty;

⁶¹ **Điều 163. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc, Luật Doanh Nghiệp**

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, trả lương, thưởng cho Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây:

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>Quản Trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị theo thỏa thuận trong Hội Đồng Quản Trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>2. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị (và số tiền thù lao cho từng thành viên) phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội Đồng Quản Trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội Đồng Quản Trị làm việc tại các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội Đồng Quản Trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội Đồng Quản Trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị.</p> <p>4. Thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị, hoặc các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p style="text-align: right;">Điều 29</p>	<p>2. <u>Thành viên Hội đồng quản trị (không tính đại diện được ủy quyền) được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</u></p> <p>3. <u>Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng và ghi chi tiết trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</u></p> <p>4. <u>Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch) hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>5. <u>Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
<p>Điều 29</p>	<p>Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị</p>	<p>Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. <u>Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Hội</u></p>	<p>29.1. Điều chỉnh theo Điều 156.1 Luật Doanh Nghiệp⁶² & Điều 29 Điều lệ mẫu</p>

a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;

b) Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Giám đốc hoặc Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

⁶² Điều 156. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Luật Doanh Nghiệp

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

1.	Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội Đồng Quản Trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội Đồng Quản Trị để bầu ra 1 (một) Chủ tịch và 1 (một) hoặc 2 (hai) Phó Chủ tịch.	<p><u>đồng quản trị</u> phải lựa chọn trong số các thành viên Hội <u>đồng quản trị</u> để bầu ra <u>01</u> Chủ tịch và <u>01</u> hoặc <u>02</u> Phó Chủ tịch.</p>
2.	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội Đồng Quản Trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nếu Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch như trên, các thành viên còn lại của Hội Đồng Quản Trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch chủ tọa cuộc họp. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội Đồng Quản Trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.	<p>2. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm</u> nhiệm <u>chức danh Tổng giám đốc Công ty.</u></p> <p>3. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> có các quyền theo quy định của Pháp luật hiện hành với tư cách là người đại diện theo Pháp luật của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi quyền thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng với tư cách là người đại diện theo Pháp luật của Công ty và có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) <u>Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>b) <u>Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp;</u> triệu tập, chủ trì và làm Chủ tọa cuộc họp <u>Hội đồng quản trị;</u></p> <p>c) <u>Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>d) <u>Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>e) <u>Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>f) <u>Đảm bảo việc trình báo cáo hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị theo</u> quy định tại Điều <u>27 Điều lệ</u> này và <u>Điều 175 Luật doanh nghiệp;</u></p> <p>g) <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.</u></p>
3.	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội Đồng Quản Trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội Đồng Quản Trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.	<p>29.2. Lưu ý: Theo quy định tại Đ15.4.a (Nghị Định 156/2020): Việc Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc: Bị phạt 70-100 triệu⁶³</p> <p>29.3. Bổ sung theo quy định tại Điều 156.3 Luật Doanh Nghiệp⁶⁴ & Điều lệ mẫu</p>

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

[...]

⁶³ **Điều 15. Vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng**

[...]

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với các cá nhân quy định tại khoản này thực hiện một trong các hành vi phạm sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của cùng một công ty đại chúng; [...]

⁶⁴ **Điều 156. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Luật Doanh Nghiệp**

[...]

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội Đồng Quản Trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.</p> <p>5. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 152 Luật Doanh nghiệp và các quyền theo quy định của Pháp luật hiện hành với tư cách là người đại diện theo Pháp luật của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi quyền thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng với tư cách là người đại diện theo Pháp luật của Công ty.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Công ty.</p> <p>7. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>4. <u>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</u></p> <p>5. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo <u>bằng văn bản</u> cho Hội <u>đồng quản trị</u> rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nếu Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch như trên, các thành viên còn lại của Hội <u>đồng quản trị</u> sẽ chỉ định Phó Chủ tịch <u>Chủ</u> tọa cuộc họp. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội <u>đồng quản trị</u> có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán <u>cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>6. Khi xét thấy cần thiết, Chủ <u>Tịch</u> Hội đồng quản trị <u>quyết định bổ nhiệm</u> thư ký <u>Công ty</u>. Thư ký <u>Công ty</u> có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) <u>Hỗ trợ</u> tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b) <u>Hỗ trợ</u> thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) <u>Hỗ trợ</u> Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị <u>Công ty</u>;</p> <p>d) <u>Hỗ trợ</u> <u>Công ty</u> trong xây dựng quan hệ <u>Cổ</u> đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của <u>Cổ</u> đông; <u>việc</u> tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ <u>Công ty</u>.</p>	<p>29.4. Điều chỉnh theo Điều 29.4 Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 30 Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị</p> <p>1. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội Đồng Quản Trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết</p>	<p style="text-align: center;"><u>Cuộc</u> họp của Hội <u>đồng quản trị</u></p> <p>1. Chủ tịch <u>Hội đồng quản trị được bầu trong</u> cuộc họp đầu tiên của Hội <u>đồng quản trị</u> trong thời hạn <u>07</u> ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 157 Luật Doanh Nghiệp⁶⁵ & Điều 20 Điều lệ mẫu</p>

⁶⁵ **Điều 157. Cuộc họp Hội đồng quản trị, Luật Doanh Nghiệp**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

[...]

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.</p> <p>2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp 1 (một) lần.</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng Giám Đốc hoặc ít nhất 5 (năm) Cán bộ Điều hành;</p> <p>b. Thành viên độc lập của HĐQT;</p> <p>c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội Đồng Quản Trị;</p> <p>d. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị;</p> <p>e. Đa số thành viên Ban Kiểm Soát.</p> <p>4. Các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị sẽ được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và được sự nhất trí của Hội Đồng Quản Trị.</p> <p>7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội Đồng Quản Trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị ít</p>	<p>cử Hội <u>đồng quản trị</u> đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất <u>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất</u> triệu tập <u>và chủ trì</u>. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất <u>và ngang nhau</u> thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn <u>01</u> người trong số họ triệu tập họp Hội <u>đồng quản trị</u>.</p> <p><u>2. Hội đồng quản trị phải họp thường kỳ ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</u></p> <p>3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội <u>đồng quản trị</u>, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản <u>nêu rõ</u> mục đích, vấn đề cần <u>thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị</u>:</p> <p>a) Tổng <u>giám đốc</u> hoặc ít nhất <u>05</u> Người quản lý khác;</p> <p>b) Đa số thành viên Ban <u>kiểm soát hoặc Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị</u>;</p> <p>c) <u>Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị</u>;</p> <p>d) <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>;</p> <p>4. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị</u> trong thời hạn 07 ngày làm việc <u>kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này</u>. Trường hợp không triệu tập họp <u>Hội đồng quản trị</u> theo đề nghị thì Chủ tịch <u>Hội đồng quản trị</u> phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập <u>tại</u> Khoản 3 Điều này có <u>quyền thay thế</u> Chủ tịch Hội <u>đồng quản trị</u> triệu tập họp Hội <u>đồng quản trị</u>.</p> <p><u>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và có thể bằng Tiếng nước ngoài (nếu cần thiết) phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp (nếu có).</u></p> <p><u>6. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</u></p> <p><u>7. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc các hình thức điện tử khác khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</u></p> <p>a) <u>Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</u></p>	<p>30.3. Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu</p> <p>30.5,6: Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu</p> <p>30.7->30.9: Điều chỉnh tóm gọn so với Điều lệ cũ để làm rõ & liên kết các vấn đề.</p>
--	--	---

12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>nhất 5 (năm) ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp hoặc một phần nội dung chương trình họp bằng cách gửi thư đến HĐQT (có thể bằng thư điện tử). Việc từ chối này có thể thay đổi hoặc rút lại bằng văn bản bởi thành viên Hội đồng Quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và có thể bằng Tiếng Anh (nếu cần thiết) phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	
8.	Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện ủy quyền. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	<p><u>b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</u></p> <p><u>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này.</u></p> <p>8. Địa điểm họp <u>được quy định như sau:</u></p> <p>a) Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị sau khi tham khảo ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p><u>b) Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến quy định tại Khoản 7 Điều này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.</u></p> <p>9. Thành viên Hội đồng có thể từ chối <u>tham dự</u> họp hoặc <u>từ chối tham gia</u> một phần nội dung chương trình họp bằng cách gửi thư đến <u>Hội đồng quản trị</u> (có thể bằng thư điện tử) <u>ghi rõ lý do từ chối</u>. Việc từ chối này có thể thay đổi hoặc rút lại bằng văn bản bởi thành viên Hội đồng <u>quản trị</u> đó.</p> <p>10. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi</u> thông báo <u>mời họp và các tài liệu kèm theo đến</u> các thành viên <u>Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p>11. <u>Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u></p>
9.	Biểu quyết:	
a.	Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;	

30.10->30.15: Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu⁶⁶

⁶⁶ Điều 30 Điều lệ mẫu: [...]

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn]. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

10.	<p>b. Thành viên Hội Đồng Quản Trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội Đồng Quản Trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị mà thành viên Hội Đồng Quản Trị đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội Đồng Quản Trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội Đồng Quản Trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;</p> <p>d. Thành viên Hội Đồng Quản Trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và b Khoản 5 Điều 37 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> <p>e. Ban kiểm soát có quyền dự họp Hội đồng Quản trị, có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.</p>	<p>12. <u>Cuộc họp Hội đồng quản trị</u> được tiến hành khi có <u>từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp</u>. Trường hợp <u>cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Khoản này</u> không đủ số thành viên dự họp theo quy định <u>thì</u> được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. <u>Trường hợp này, cuộc</u> họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>13. <u>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</u></p> <p>a) <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u></p> <p>b) <u>Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 15 Điều này;</u></p> <p>c) <u>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến theo quy định tại Khoản 7 Điều này, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u></p> <p>d) <u>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</u></p> <p>14. <u>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư theo quy định tại Điểm d, Khoản 13 Điều này, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</u></p> <p>15. <u>Trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quy định khác, thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</u></p> <p>16. <u>Thành viên Hội đồng quản trị tiến hành biểu quyết theo quy định như sau</u></p> <p>a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội <u>đồng quản trị</u> hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội <u>đồng quản trị</u> sẽ có một phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Thành viên Hội <u>đồng quản trị</u> không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội <u>đồng quản trị</u> sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội <u>đồng quản trị</u> về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p>
-----	---	--

d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

[...]

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>11. Biểu quyết đa số: Hội Đồng Quản Trị thông qua các Nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị có mặt (trên 50 (năm mươi) %). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.</p> <p>12. Cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị có thể tổ chức theo hình thức họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác giữa các thành viên của Hội Đồng Quản Trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội Đồng Quản Trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội Đồng Quản Trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội Đồng Quản Trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội Đồng Quản Trị tham dự cuộc họp này.</p>	<p>c) <u>Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 46.10.a) và 1.1.a) Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên Hội đồng quản trị đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp và phán quyết của Chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;</u></p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên này phải công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.</p> <p>17. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>30.17. Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu⁶⁷</p>
	<p>Biên bản họp và nghị quyết Hội đồng quản trị</p> <p>1. <u>Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng</u></p>	<p>Lưu ý: Bổ sung theo Điều 158 Luật Doanh Nghiệp⁶⁸</p>

⁶⁷ Điều 30, Điều lệ mẫu: [...] 12. [Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn], nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

⁶⁸ Điều 158. Biên bản họp Hội đồng quản trị, Luật Doanh Nghiệp

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

13.	<p>Thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến của Hội đồng Quản trị bằng văn bản</p> <p>a. Trừ các vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Quản Trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản để thông qua quyết định của Hội đồng Quản trị bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>b. Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Hội đồng Quản trị và các tài liệu liên quan (nếu có). Phiếu lấy ý kiến phải được gửi cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày đến hạn nhận phiếu lấy ý kiến hoặc một thời hạn ngắn hơn tùy theo sự nhất trí của các thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>(ii) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>(iii) Họ, tên của thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>(iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>(v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p>	<p><u>tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</u></p> <p>a) <u>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</u></p> <p>b) <u>Thời gian, địa điểm họp;</u></p> <p>c) <u>Mục đích, chương trình và nội dung họp;</u></p> <p>d) <u>Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</u></p> <p>e) <u>Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</u></p> <p>f) <u>Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</u></p> <p>g) <u>Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</u></p> <p>h) <u>Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u></p> <p>i) <u>Họ, tên, chữ ký Chủ toạ, người ghi biên bản và tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này và theo các quy định có liên quan trong Quy chế nội bộ Công ty. Việc ký vào biên bản cuộc họp được thực hiện ngay sau khi kết thúc cuộc họp hoặc một thời hạn khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các quy chế nội bộ có liên quan.</u></p> <p><u>2. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được Chủ toạ, người ghi biên bản, và trên 50% thành viên tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a), b), c), d), e), f), g) và h) Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</u></p> <p><u>3. Trường hợp Chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự</u></p>	<p>31.1.i: Điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế của Công Ty.</p>
-----	--	---	---

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>(vi) Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>(vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên ban kiểm phiếu.</p> <p>d. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>(i) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>(ii) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	<p><u>hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a), b), c), d), e), f), g) và h) Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</u></p> <p>4. <u>Chủ toạ, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</u></p> <p>5. <u>Nghi quyết Hội đồng quản trị do Chủ tịch ký và ban hành căn cứ vào biên bản cuộc họp.</u></p> <p>6. <u>Biên bản họp Hội đồng quản trị, Nghị quyết Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u></p> <p>7. <u>Biên bản họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản và/hoặc Nghị quyết Hội đồng quản trị bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản và/hoặc Nghị quyết Hội đồng quản trị bằng tiếng Việt được áp dụng.</u></p>	
	<p>e. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>(ii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>(iii) Tổng số phiếu nhận được, số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>(iv) Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>(v) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên ban kiểm phiếu</p> <p>f. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên ban kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>g. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến cho các thành viên Hội đồng Quản trị trong vòng 10 (mười) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p style="text-align: center;">Thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến của Hội đồng quản trị bằng văn bản</p> <p>1. Trừ các vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, Chủ tịch Hội <u>đồng quản trị</u> có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng <u>quản</u> trị bằng văn bản để thông qua quyết định của Hội đồng <u>quản</u> trị bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng <u>quản</u> trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <u>Nghị</u> quyết của Hội đồng <u>quản</u> trị và các tài liệu liên quan (nếu có). Phiếu lấy ý kiến phải được gửi cho các thành viên Hội đồng <u>quản</u> trị ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày đến hạn nhận phiếu lấy ý kiến hoặc một thời hạn ngắn hơn tùy theo <u>quyết định</u> của <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị sau khi tham khảo ý kiến từ</u> các thành viên Hội đồng <u>quản</u> trị.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) <u>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</u></p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên của thành viên Hội đồng <u>quản</u> trị</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>f) Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) <u>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 153 Luật Doanh Nghiệp⁶⁹ và Lưu ý: thêm Điều 32.4 để đảm bảo logic.</p>

⁶⁹ Điều 153. Hội đồng quản trị, Luật Doanh nghiệp

[...]

3.Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. [...]

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>h. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p> <p>14. Biên bản và Nghị quyết họp Hội Đồng Quản Trị: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội Đồng Quản Trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng tiếng Anh (nếu cần thiết) và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội Đồng Quản Trị tham dự cuộc họp. Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị do Chủ tịch ký và ban hành căn cứ vào biên bản cuộc họp.</p> <p style="text-align: right;"><u>Điều 33</u></p>	<p>4. <u>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của</u> thành viên <u>Hội đồng quản trị được lấy ý kiến hoặc của người đại diện theo ủy quyền.</u></p> <p>5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>6. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>7. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) <u>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</u></p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua <u>Nghị</u> quyết;</p> <p>c) Tổng số phiếu nhận được, số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>d) Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội <u>đồng quản trị</u>, thành viên ban kiểm phiếu.</p> <p>f) <u>Thành viên ban kiểm phiếu do Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định để thực hiện công tác kiểm phiếu được giao.</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên ban kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>8. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến cho các thành viên Hội đồng <u>quản</u> trị trong vòng 10 ngày <u>làm việc</u>, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>9. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như <u>Nghị</u> quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p>	
		<p style="text-align: center;"><u>Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</u></p> <p>1. <u>Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, và Người điều hành Công ty khác trong Công ty cung</u></p>	<p>Lưu ý: Điều chỉnh theo Điều 159 Luật Doanh Nghiệp. Điều khoản này sẽ được làm rõ hơn trong quy chế hoạt động của HDQT⁷⁰</p>

⁷⁰ **Điều 159. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Luật Doanh Nghiệp**

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.
- Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

		<p><u>cấp thông tin, tài liệu và giải trình về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty, Đồng thời, thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ bảo mật tuyệt đối tất cả các thông tin được cung cấp.</u></p> <p>2. <u>Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được thực hiện theo Quy chế nội bộ và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.</u></p> <p>3. <u>Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, và Người điều hành Công ty khác được yêu cầu cung cấp thông tin phải thực hiện kịp thời và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với thông tin mà mình cung cấp và/hoặc giải trình.</u></p>	
<p>Điều 31</p>	<p style="text-align: center;">Các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị</p> <p>1. Hội Đồng Quản Trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội Đồng Quản Trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội Đồng Quản Trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội Đồng Quản Trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng:</p> <p>a. Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên của tiểu ban.</p> <p>b. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội Đồng Quản Trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội Đồng Quản Trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội Đồng Quản Trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội Đồng Quản Trị phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ.</p> <p style="text-align: right;"><u>Điều 35</u></p>	<p style="text-align: center;">Các tiểu ban của Hội <u>đồng quản trị</u></p> <p>1. <u>Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.</u></p> <p>2. <u>Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Số lượng thành viên bên ngoài phải đảm bảo ít hơn một phần hai (1/2) tổng số thành viên của tiểu ban.</u></p> <p>3. <u>Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</u></p> <p>4. <u>Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</u></p>	<p>Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu, Điều 34</p>
<p>Điều 32</p>	<p style="text-align: center;">Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định. Người phụ trách quản trị có thể kiêm nhiệm làm thư ký Công ty.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p style="text-align: center;">Người phụ trách quản trị <u>Công ty</u></p> <p>1. <u>Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định. Người phụ trách quản trị có thể kiêm nhiệm làm thư ký Công ty.</u></p> <p>2. <u>Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</u></p> <p>a) <u>Có hiểu biết về pháp luật;</u></p> <p>b) <u>Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</u></p> <p>c) <u>Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>3. <u>Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao</u></p>	<p>Không thay đổi</p>

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp; Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. 	<p>động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị <u>Công ty</u> tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị <u>Công ty</u> có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và <u>Cổ đông</u>; Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp; Tư vấn thủ tục lập các <u>Nghị quyết</u> của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp <u>Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u>, Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và <u>thành viên Ban kiểm soát</u>; Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của <u>Công ty</u>; <u>Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan</u>; Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ <u>Công ty</u>; Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật <u>hiện hành</u>. 	
9	<p>CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p style="text-align: center;">Điều 36</p>	<p><u>CHƯƠNG VIII.</u> TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ <u>NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</u></p>	
	<p>Điều 33 Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và dưới sự lãnh đạo của Hội Đồng Quản Trị. Công ty có một Tổng Giám Đốc hoặc một số Phó Tổng Giám Đốc và một Kế Toán Trưởng do Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. Tổng Giám Đốc và các Phó Tổng Giám Đốc có thể đồng thời là thành viên Hội Đồng Quản Trị và được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một Nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p style="text-align: center;">Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và dưới sự lãnh đạo của Hội <u>đồng quản trị</u>. Công ty có một Tổng <u>giám đốc</u> hoặc một số Phó Tổng <u>giám đốc</u> và một Kế Toán Trưởng do Hội <u>đồng quản trị</u> bổ nhiệm. Tổng <u>giám đốc</u> và các Phó Tổng <u>giám đốc</u> có thể đồng thời là thành viên Hội <u>đồng quản trị</u> và được Hội <u>đồng quản trị</u> bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một Nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	Không thay đổi
	<p>Điều 34 Cán bộ Điều hành</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng Giám Đốc và được sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại Cán bộ Điều hành cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội Đồng Quản Trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ Điều hành phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p>	<p style="text-align: center;"><u>Người điều hành Công ty</u></p> <p>1. <u>Người điều hành Công ty là những người được Hội đồng quản trị bổ nhiệm bao gồm: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế Toán Trưởng, Người phụ trách quản trị Công ty, Giám đốc (Tổng giám đốc) Công ty con, Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện và Người điều hành Công ty khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo từng thời điểm.</u></p>	37.1. Làm rõ hơn so với Điều lệ cũ

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám Đốc sẽ do Hội Đồng Quản Trị quyết định. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với các người điều hành được quy định ở điều 27.3.c sẽ do Hội Đồng Quản Trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám Đốc.</p> <p>3. Mức lương, tiền thù lao và lợi ích của các Cán bộ Điều hành khác của Công ty sẽ do Tổng Giám Đốc quyết định phù hợp với quỹ lương đã được phê duyệt của Công ty.</p>	<p>2. Theo đề nghị của Tổng <u>giám đốc</u> và được sự chấp thuận của Hội <u>đồng quản trị</u>, Công ty được <u>tuyển dụng Người điều hành Công ty khác với số lượng và tiêu chuẩn</u> phù hợp với cơ cấu và <u>quy chế</u> quản lý của Công ty do Hội <u>đồng quản trị quy định</u>. <u>Người điều hành Công ty</u> phải có sự <u>mẫn cán cần thiết</u> để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>3. <u>Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.</u></p> <p>4. <u>Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Người điều hành Công ty</u> được quy định <u>tại Khoản 1 Điều này</u> sẽ do Hội <u>đồng quản trị</u> quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng <u>giám đốc</u>.</p> <p>5. Mức lương, tiền thù lao và lợi ích của các <u>Người điều hành Công ty khác theo quy định tại Khoản 2 Điều này</u> sẽ do Tổng <u>giám đốc</u> quyết định phù hợp với quỹ lương đã được phê duyệt của Công ty.</p> <p>6. <u>Tiền lương của Người điều hành Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</u></p>	<p>37.6.Lưu ý: Phạt 10-30tr nếu không đưa tiền lương và Báo cáo tài chính & không báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên (Điều 15.2 Nghị Định 156⁷¹)</p>
<p>Điều 35</p>	<p>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc Điều 38</p> <p>1. Bổ nhiệm: Hội Đồng Quản Trị sẽ bổ nhiệm 1 (một) thành viên trong Hội đồng hoặc 1 (một) người khác làm Tổng Giám Đốc và sẽ ký</p>	<p>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Hội <u>đồng quản trị</u> bổ nhiệm <u>01</u> thành viên trong Hội đồng <u>quản trị</u> hoặc <u>01</u> người khác làm Tổng <u>giám đốc</u> và sẽ ký hợp đồng quy định mức</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 162 Luật Doanh Nghiệp⁷²</p>

⁷¹ Điều 15. Vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng, Nghị Định 156

[...]

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với công ty đại chúng không đưa nội dung thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.[...]

⁷² Điều 162. Giám đốc, Tổng giám đốc công ty, Luật Doanh Nghiệp

[...]

2. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám Đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng <u>giám đốc</u> phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	
<p>2.</p> <p>3.</p>	<p>Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc không quá 5 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm.</p> <p>Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng Giám Đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội Đồng Quản Trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính; thương mại theo văn bản ủy quyền của người đại diện Pháp luật Công ty, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội Đồng Quản Trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>d. Kiến nghị số lượng và các loại Cán bộ Điều hành mà Công ty cần thuê để Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội Đồng Quản Trị đề xuất, và tư vấn để Hội Đồng Quản Trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Cán bộ Điều hành;</p> <p>e. Tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p>	<p>2. <u>Tổng giám đốc là Người điều hành Công ty công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</u></p> <p>3. <u>Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.</u></p> <p>4. <u>Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</u></p> <p>a) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính; thương mại theo văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật Công ty, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>b) <u>Xem xét, đưa ra đề xuất, kiến nghị và trình Hội đồng quản trị thông qua đối với các dự án đầu tư, hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này;</u></p> <p>c) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>d) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>e) <u>Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</u></p> <p>f) <u>Kiến nghị với Hội đồng quản trị về việc tuyển dụng Người điều hành Công ty khác và tư vấn Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người điều hành Công ty theo quy định tại Điều 37.2 và Điều 37.4 Điều lệ này</u></p>	<p>38.2. Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu</p> <p>38.2.b. Bổ sung để đảm bảo vai trò của Tổng giám đốc, tương tự HĐQT</p>

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

[...]

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>f. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám Đốc phải trình Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 5 (năm) năm;</p> <p>g. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội Đồng Quản Trị thông qua;</p> <p>h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>i. Chuẩn bị các bảng dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bảng dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội Đồng Quản Trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám Đốc và pháp luật.</p> <p>4. Báo cáo lên Hội Đồng Quản Trị và các cổ đông.</p> <p>a. Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p> <p>b. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.</p> <p>5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc bằng một nghị quyết được thông qua và phê chuẩn hợp lệ theo Điều 33 của Điều lệ này (trong trường hợp này Tổng Giám đốc không có quyền biểu quyết) và và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám Đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</p>	<p>g) <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>h) <u>Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả Người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</u></p> <p>i) <u>Tuyển dụng</u> lao động;</p> <p>j) Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng <u>giám đốc</u> phải trình Hội <u>đồng quản trị</u> phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;</p> <p>k) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>l) Chuẩn bị các bảng dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bảng dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội <u>đồng quản trị</u> thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>m) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội <u>đồng quản trị</u>, hợp đồng lao động của Tổng <u>giám đốc</u> và pháp luật.</p> <p>5. Báo cáo lên Hội <u>đồng quản trị</u> và các <u>Cổ</u> đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p> <p>6. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của <u>Công</u> ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ <u>Công</u> ty, hợp đồng lao động ký với <u>Công</u> ty và <u>Nghị</u> quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.</p> <p>7. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, <u>miễn nhiệm</u> Tổng <u>giám đốc</u> bằng một <u>Nghị</u> quyết được thông qua và phê chuẩn hợp lệ theo Điều 36 của Điều lệ này (trong trường hợp này <u>nếu</u> Tổng <u>giám đốc</u> <u>kiêm nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị</u> sẽ không có quyền biểu quyết) và bổ nhiệm Tổng <u>giám</u> đốc mới thay thế. Tổng <u>giám đốc</u> bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</p>	<p>38.2.g&h. Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu</p>
9	<p align="center">CHƯƠNG X BAN KIỂM SOÁT</p>	<p align="center">CHƯƠNG IX. <u>BAN KIỂM SOÁT</u></p>	<p>Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu</p>

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>Điều 36 Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p style="text-align: center;">Ứng cử, đề cử <u>thành viên Ban kiểm</u> soát</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử <u>thành viên Ban kiểm</u> soát được thực hiện tương tự quy định tại Điều 25.1 <u>và Điều 25.2</u> Điều lệ này. <u>Việc trúng cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 26.6 Điều lệ này.</u></p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty <u>và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</u> Việc Ban kiểm soát đương nhiệm <u>gợi thiệu thêm</u> ứng viên phải được công bố rõ ràng <u>trước khi</u> Đại hội đồng cổ đông <u>biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</u></p>	
<p>Điều 37 Kiểm Soát viên</p> <p>1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>(a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>(b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Cán bộ Điều hành khác của Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>(c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p style="text-align: center;">Thành phần Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm <u>và</u> Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</p> <p>2. <u>Thành viên Ban kiểm soát</u> phải <u>đáp ứng các</u> tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>a) <u>Không</u> thuộc đối tượng theo quy định <u>tai khoản 2 Điều 17</u> của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b) <u>Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</u></p> <p>c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và <u>Người quản lý</u> khác;</p> <p>d) <u>Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Người</u> quản lý Công ty <u>và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh</u></p>	<p>40.2: Điều Chính Dựa Trên Điều 169 Luật Doanh Nghiệp⁷³</p>

⁷³ Điều 169. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên, Luật Doanh Nghiệp

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p> <p>4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên: Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cán bộ Điều hành khác;</p> <p>c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.</p> <p>d. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>e. Không được là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.</p> <p>f. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Thành viên Ban Kiểm Soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp nhận;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm Soát liên tục trong vòng 6 (sáu) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm Soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị chết, mất quyền công dân, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị kết án tù giam; và</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.</p>	<p><u>nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại Công ty.</u></p> <p>e) <u>Không phải là Người quản lý Công ty</u>; không nhất thiết phải là <u>Cổ đông</u> hoặc người lao động của <u>Công ty</u>;</p> <p>f) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của <u>Công ty</u>;</p> <p>g) Không là thành viên hay nhân viên của <u>Công ty</u> kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>h) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Thành viên Ban <u>kiểm soát</u> bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm <u>thành viên Ban kiểm soát</u> theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp nhận;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d) Thành viên đó bị chết, mất quyền công dân, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị kết án tù giam;</p> <p>e) <u>Cổ đông</u> pháp nhân mà Thành viên Ban kiểm soát đó làm người đại diện theo ủy quyền bị phá sản, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động hoặc không còn là cổ đông của Công ty;</p> <p>f) <u>Cổ đông</u> pháp nhân thay đổi người đại diện theo ủy quyền đang là Thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật <u>hiện hành</u>.</p> <p>4. <u>Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</u></p> <p><u>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</u></p> <p>b) <u>Trừ trường hợp bất khả kháng</u>, thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng 06 tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>c) <u>Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</u></p> <p>d) <u>Cung cấp thông tin cá nhân sai sự thật cho Công ty</u></p> <p>e) <u>Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>5. <u>Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện</u></p>	<p>40.3.f&g: Điều Chính Nội Dung So Với Điều 37.6.e&f (Điều lệ cũ) để đảm bảo tính logic và phù hợp trong thực tế.</p> <p>40.3.c. Điều Chính Theo Điều Lệ Mẫu</p>
--	---	---

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; c. Cung cấp thông tin cá nhân sai sự thật cho Công ty; d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; e. Cổ đông pháp nhân mà Thành viên Ban kiểm soát đó làm người đại diện theo ủy quyền bị phá sản, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động hoặc không còn là cổ đông của Công ty; f. Cổ đông pháp nhân thay đổi người đại diện theo ủy quyền đang là Thành viên Ban kiểm soát; g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. 	<p><u>quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</u></p>	<p>40.5 Theo Quy Định Luật Doanh Nghiệp⁷⁴</p>
	<p>Điều 38 Quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát</p> <p style="text-align: right;"><u>Điều 41</u></p> <p>1. Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165, Điều 168 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, và các quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập; b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình c. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ Điều hành khác của Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông; 	<p style="text-align: center;"><u>Trưởng Ban kiểm soát</u></p> <p>1. <u>Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp</u></p> <p>2. <u>Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> a) <u>Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</u> b) <u>Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành Công ty khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</u> c) <u>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</u> 	<p>Điều chỉnh theo Điều 38 Điều lệ mẫu</p>

⁷⁴ Điều 168. Ban kiểm soát, Luật Doanh Nghiệp

[...]

3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ Điều hành khác của Công ty, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị</p>	<p style="text-align: center;">Quyền và <u>nghĩa vụ</u> của Ban <u>kiểm soát</u></p> <p>1. Ban <u>kiểm</u> soát có <u>các quyền, <u>nghĩa vụ</u></u> theo quy định tại Điều <u>170</u> Luật <u>doanh</u> nghiệp và các quyền, <u>nghĩa vụ</u> sau:</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh Nghiệp⁷⁵ và Điều 288 Nghị Định 155⁷⁶</p>
--	---	--

Điều 42

⁷⁵ Điều 170. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, Luật Doanh Nghiệp

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật này phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

⁷⁶ Điều 288. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, Nghị Định 155

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và cổ đông.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>trong vòng 48 (<i>bốn mươi tám</i>) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>f. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>g. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>h. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, 6 (<i>sáu</i>) tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội Đồng Quản Trị;</p> <p>i. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>j. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</p> <p>k. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội Đồng Quản Trị chấp thuận; và</p> <p>l. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Cán bộ điều hành Công ty.</p>	<p>a) Đề xuất, <u>kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</u></p> <p>b) Chịu trách nhiệm trước <u>Cổ đông</u> về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>c) <u>Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người quản lý khác.</u></p> <p>d) <u>Đảm bảo</u> phối hợp hoạt động với Hội đồng <u>quản trị</u>, Tổng <u>giám đốc</u> và <u>Cổ đông</u>.</p> <p>e) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và <u>Người điều hành Công ty</u> khác của <u>doanh nghiệp, Ban kiểm soát</u> phải thông báo bằng văn bản <u>cho</u> Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>f) <u>Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình</u> Đại hội đồng cổ đông <u>thông qua.</u></p> <p>g) <u>Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</u></p> <p>h) <u>Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</u></p> <p>i) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>j) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>k) Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội <u>đồng quản trị</u>;</p>	<p>42.1.f,g,h: Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu</p>
2.	<p>Thành viên của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và các Cán bộ Điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm Soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội Đồng Quản Trị.</p>		
3.	<p>Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm Soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm Soát. Ban Kiểm Soát</p>		

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định này.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

4.	<p>phải họp tối thiểu 2 (hai) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 2/3 số kiểm soát viên.</p> <p>Lương của Trưởng Ban Kiểm Soát và tổng mức thù lao cho các thành viên còn lại của Ban Kiểm Soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm. Thành viên của Ban Kiểm Soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm Soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	<p>l) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>m) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</p> <p>n) Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội <u>đồng quản trị</u> chấp thuận; và</p> <p>o) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của <u>Người</u> điều hành Công ty <u>Công ty</u>.</p> <p><u>p) Rà soát hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p><u>q) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p><u>2. Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau:</u></p>	<p>p.Theo Luật Doanh Nghiệp⁷⁷</p> <p>42.2 Bổ sung theo quy định tại Điều 290 Nghị Định 155⁷⁸</p>
----	---	---	--

⁷⁷ Điều 170. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, Luật Doanh Nghiệp

[...]

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

⁷⁸ Điều 290. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị Định 155

Trưởng hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.
4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp.
6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và các cổ đông.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

		<p>a) <u>Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</u></p> <p>b) <u>Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.</u></p> <p>c) <u>Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.</u></p> <p>d) <u>Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành Công ty khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp khác mà trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành Công ty khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp đó trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</u></p> <p>e) <u>Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành Công ty khác của Công ty.</u></p> <p>f) <u>Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Cổ đông.</u></p> <p>3. <u>Theo yêu cầu của Ban kiểm soát, Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Người điều hành Công ty khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.</u></p> <p>4. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các Nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 35 Điều lệ này.</p>	
	<p>Điều 43</p>	<p>Cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>1. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát trên cơ sở Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 289 Nghị Định 155⁷⁹</p> <p>43.2&3. Theo Điều lệ mẫu</p>

⁷⁹ **Điều 289. Cuộc họp của Ban kiểm soát, Nghị Định 155**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

		<p>2. <u>Ban kiểm soát</u> phải họp <u>ít nhất 02</u> lần <u>trong</u> một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là <u>hai phần ba (2/3)</u> số thành viên <u>Ban kiểm soát</u>. <u>Biên bản họp Ban kiểm soát</u> được lập chi tiết và rõ ràng. <u>Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát</u> tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên <u>Ban kiểm soát</u>.</p> <p>3. <u>Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán</u> được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	
	<p align="center">Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</p> <p><u>Điều 44</u></p> <p><u>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</u></p>	<p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>	<p>Điều chỉnh & không thay đổi so với Điều 41, Điều Lệ mẫu.</p>
<p>10</p>	<p align="center">CHƯƠNG IX</p> <p align="center">NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH</p> <p align="center">Điều 45</p>	<p>CHƯƠNG X.</p> <p align="center">TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	
	<p>Điều 39</p> <p>Trách nhiệm của Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc và Cán bộ Điều hành</p> <p>Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc và Cán bộ Điều hành khác được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p align="center">Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành Công ty</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành Công ty khác được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Không thay đổi</p>

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

Điều 40	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
1.	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các Cán bộ Điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm</u> soát, Tổng giám đốc và <u>Người quản lý</u> khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các <u>văn bản</u> pháp luật <u>liên quan</u> .	46.2. Không thay đổi so với Điều lệ mẫu
2.	Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc và các Cán bộ Điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	2. Thành viên Hội <u>đồng quản trị</u> , <u>thành viên Ban kiểm</u> soát, Tổng <u>giám đốc</u> , <u>Người quản lý khác</u> và <u>những Người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty</u> .	
3.	Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc và các Cán bộ Điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội Đồng Quản Trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội Đồng Quản Trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.	3. <u>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người quản lý khác và những Người có liên quan của các thành viên này</u> không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	45.5 và 45.6 Điều chỉnh theo Điều 293.4.a Nghị Định 155 ⁸⁰
4.	Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc, Cán bộ Điều hành khác và người có liên quan của các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.	4. Thành viên Hội <u>đồng quản trị</u> , Kiểm soát viên, Tổng <u>giám đốc</u> và <u>Người quản lý</u> khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội <u>đồng quản trị</u> tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội <u>đồng quản trị</u> không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.	
5.	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc, các Cán	5. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông <u>chấp thuận</u> , Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội <u>đồng quản trị, thành viên Ban kiểm</u> soát, Tổng <u>giám đốc, Người điều hành Công ty khác, Người quản lý khác không phải là cổ đông và Người</u> có liên quan của các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính.	
6.		6. <u>Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho</u> tổ chức có liên quan của thành viên <u>Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó</u> là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, <u>Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty</u> ;	

⁸⁰ Điều 293. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này, Nghị Định 155

[...]

4. Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

[...]

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

<p>bộ Điều hành, hoặc những người có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các Cán bộ Điều hành hoặc những người có liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20 (<i>hai mươi</i>) % tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc các Cán bộ Điều hành khác đã được báo cáo cho Hội Đồng Quản Trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội Đồng Quản Trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội Đồng Quản Trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20 (<i>hai mươi</i>) % của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc các Cán bộ Điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p><u>7. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những Người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết này theo quy định của pháp Luật chứng khoán về công bố thông tin.</u></p> <p><u>8. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc Người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</u></p> <p><u>9. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người quản lý khác và những Người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</u></p> <p>10. <u>Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng thuộc khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp</u> không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với <u>giao dịch</u> có giá trị nhỏ hơn <u>35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội <u>đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành Công ty</u> khác đã được báo cáo Hội <u>đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua</u> bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội <u>đồng quản trị</u> không có lợi ích liên quan;</p>	<p>45.7 và 45.8 và 45.9 Bổ sung theo Điều 47, Điều lệ mẫu</p> <p>45.10 Điều chỉnh theo Điều 293.4 và 295.5 Nghị Định 155⁸¹</p>
--	---	---

⁸¹ Điều 293. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này, Nghị Định 155

[...]

4. Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

[...]

b) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm c khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>C. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc, các Cán bộ Điều hành và người có liên quan của họ không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>b) Đối với <u>giao dịch</u> có giá trị <u>từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của <u>đối tượng có liên quan</u> đã được công bố cho các <u>Cổ đông</u> và được Đại hội đồng cổ đông thông qua <u>bảng phiếu biểu quyết của các Cổ đông không có lợi ích liên quan</u>.</p>	
<p>Điều 41</p>	<p style="text-align: center;">Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p style="text-align: center;">Điều 47</p> <p>1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc và các Cán bộ Điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành (bao gồm cả vụ việc dân sự và hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, các Cán bộ Điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay Công ty con của Công ty) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay Công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, các Cán bộ Điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p style="text-align: center;">Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội <u>đồng quản trị, thành viên Ban kiểm</u> soát, Tổng <u>giám đốc</u> và <u>Người điều</u> hành <u>Công ty</u> khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực <u>và cẩn trọng</u>, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành (bao gồm cả vụ việc dân sự và hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội <u>đồng quản trị</u>, Kiểm soát viên, Tổng <u>giám</u> đốc, các <u>Người điều</u> hành <u>Công ty</u> khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay <u>Công</u> ty con của Công ty) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay Công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội <u>đồng quản trị</u>, Kiểm soát viên, Tổng <u>giám</u> đốc, <u>Người điều</u> hành <u>Công ty</u> khác, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, <u>Người</u> điều hành <u>Công ty</u>, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p><u>a)</u> Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p>	<p>Không thay đổi</p>

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Cán bộ điều hành, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>b) _____ Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	
11	<p>CHƯƠNG XI QUYỀN ĐƯỢC TIẾP CẬN THÔNG TIN</p>	<p>CHƯƠNG XI. _____ QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p>	
	<p>Điều 42 Quyền được tiếp cận thông tin</p> <p style="text-align: right;">Điều 48</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra Danh Sách Cổ Đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo bản gốc giấy ủy quyền hợp lệ của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và các Cán bộ Điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p style="text-align: center;">Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. <u>Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</u></p> <p>a) <u>Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>b) <u>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</u></p>	<p>48.1 Điều chỉnh theo Điều 115.2.a Luật Doanh Nghiệp⁸²</p>

⁸² Điều 115. Quyền của cổ đông phổ thông

[...]

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền sau đây:

a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

[...]

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội Đồng Quản Trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm Soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</p> <p>4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>2. Trường hợp <u>đại diện</u> được <u>ủy quyền của Cổ đông và nhóm Cổ đông</u> yêu cầu <u>tra cứu sổ sách và hồ sơ thì</u> phải kèm theo giấy ủy quyền của <u>Cổ đông và nhóm Cổ đông</u> mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>3. Thành viên Hội <u>đồng quản trị</u>, thành viên Ban <u>kiểm soát</u>, Tổng <u>giám đốc</u> và <u>Người điều hành Công ty</u> khác có quyền tra <u>cứu</u> sổ đăng ký <u>Cổ đông</u> của Công ty, danh sách <u>Cổ đông</u>, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>4. Công ty phải lưu <u>giữ</u> Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh <u>nghiệp</u>, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, <u>Nghị quyết</u> Đại hội đồng cổ đông và Hội <u>đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị</u>, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban <u>kiểm soát</u>, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và <u>các tài liệu</u> khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các <u>Cổ đông</u> và <u>Cơ quan</u> đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các <u>tài liệu</u> này.</p> <p>5. Điều lệ <u>Công ty</u> phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	
12	<p align="center">CHƯƠNG XII CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p>	<p align="center"><u>CHƯƠNG XII.</u> CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p>	
	<p>Điều 43 Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty, Công nhân viên và Công đoàn. Điều 49</p> <p>1. Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty:</p> <p>a. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>b. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại mục 1 nêu trên.</p> <p>2. Công nhân viên và Công đoàn:</p> <p>Tổng Giám Đốc phải lập kế hoạch để Hội Đồng Quản Trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với Cán bộ Điều hành và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p align="center">Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty, <u>công nhân viên và công đoàn</u></p> <p>1. Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty:</p> <p>a) Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>b) Công ty có nghĩa vụ tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại mục 1 nêu trên.</p> <p>2. Công nhân viên và Công đoàn:</p> <p>a) <u>Việc thực hiện quyền lợi của người lao động được áp dụng theo Luật Lao Động, Luật Công Đoàn hiện hành và Thỏa ước lao động tập thể được ký giữa người sử dụng lao động và đại diện của người lao động. Việc sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi phải tuân thủ theo “Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi” được Hội đồng quản trị thông qua và phù hợp với Thỏa ước lao động tập thể hiện hành.</u></p> <p>b) <u>Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến</u> quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>Lưu ý: Sửa đổi Điều 49.2.a để đảm bảo làm rõ các quy định liên quan đến quyền lợi người lao động & quỹ khen thưởng, phúc lợi.</p>

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

13	<p align="center">CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p>	<p align="center"><u>CHƯƠNG XIII.</u> PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p>	
	<p>Điều 44 Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội Đồng Quản Trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội Đồng Quản Trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.</p> <p>3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>4. Hội Đồng Quản Trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội Đồng Quản Trị là cơ quan thực thi Nghị quyết này.</p> <p>5. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội Đồng Quản Trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.</p> <p>6. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc bằng chuyển khoản ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.</p> <p>7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội Đồng Quản Trị có thể thông qua Nghị quyết quy định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo</p>	<p align="center">Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi Nghị quyết này.</p> <p>4. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho Cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</p> <p>6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày chốt danh sách Cổ đông này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</p> <p>7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Không thay đổi</p>

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	hoặc tài liệu khác. Ngày chốt danh sách cổ đông này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.		
	Điều 45 Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo qui định của Pháp luật.		
14	CHƯƠNG XIV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	
	Điều 46 Tài khoản ngân hàng 1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam. 2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật. 3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.	Tài khoản ngân hàng 1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam. 2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật. 3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.	Không thay đổi
	Điều 47 Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Điều 52 Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5 (năm) % lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10 (mười) % vốn điều lệ của Công ty. Điều 53	Quỹ dự trữ bổ sung <u>Vốn Điều lệ</u> Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn <u>Điều lệ</u> theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá <u>05</u> % lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn <u>Điều lệ</u> của Công ty.	Không thay đổi
	Điều 48 Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.	Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.	

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>Điều 49 Hệ thống kế toán</p> <p>1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p>	<p style="text-align: center;"><u>Chế độ</u> kế toán</p> <p>1. <u>Chế độ</u> kế toán Công ty sử dụng là <u>chế độ</u> kế toán <u>doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù</u> được <u>cơ quan có thẩm quyền ban hành</u>, chấp thuận.</p> <p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt <u>và</u> lưu giữ hồ sơ kế toán theo <u>quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan</u>. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng <u>đơn vị tiền tệ trong kế toán là</u> đồng Việt Nam. <u>Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</u></p>	<p>Không thay đổi</p>
<p>15</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</p>	<p style="text-align: center;"><u>CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</u></p>	
	<p>Điều 50 Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý Điều 55</p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 52 của Điều lệ này. Trong thời hạn 90 (<i>chín mươi</i>) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm con phải bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.</p> <p>3. Công ty phải lập các báo cáo 6 (sáu) tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</p> <p>4. Các báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p style="text-align: center;">Báo cáo tài chính năm, <u>bán niên</u> và quý</p> <p>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo <u>tài chính năm</u> phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được <u>kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp</u> cho cơ quan <u>nhà nước có thẩm quyền</u>.</p> <p>2. <u>Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán</u> doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một Công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm con phải bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các Công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.</p> <p>3. <u>Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</u></p> <p>4. Công ty phải lập <u>và công bố</u> các báo cáo <u>tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính</u> quý theo quy định <u>pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán</u> và nộp cho <u>cơ quan nhà nước có thẩm quyền</u>.</p> <p>5. Các báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>Không thay đổi</p>

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>6. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	
	<p>Điều 51 Báo cáo thường niên</p> <p>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p style="text-align: right;">Điều 56</p>	<p style="text-align: center;">Báo cáo thường niên</p> <p>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</p>	
16	<p>CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY</p>	<p><u>CHƯƠNG XVI.</u> KIỂM TOÁN CÔNG TY</p>	
	<p>Điều 52 Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội Đồng Quản Trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội Đồng Quản Trị trong vòng 2 (hai) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm với báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</p>	<p style="text-align: center;">Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một <u>Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty</u> kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, <u>và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này</u> tiến hành kiểm toán <u>báo cáo tài chính của Công ty</u> cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện <u>thỏa</u> thuận với Hội <u>đồng quản trị</u>.</p> <p>2. Bản sao <u>Báo</u> cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán <u>báo cáo tài chính của Công ty</u> được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</p>	
17	<p>CHƯƠNG XVII CON DẤU</p> <p style="text-align: right;">Điều 58</p>	<p><u>CHƯƠNG XVII.</u> DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</p>	
	<p>Điều 53 Con dấu</p>	<p style="text-align: center;">Dấu của Công ty</p> <p>1. <u>Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</u></p>	<p>Theo quy định tại Điều 43 Luật Doanh Nghiệp⁸³, công ty không cần thông báo mẫu dấu.</p>

⁸³ Điều 43. Dấu của doanh nghiệp, Luật Doanh Nghiệp

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty về hình thức, số lượng và nội dung con dấu. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị quyết định <u>loại dấu</u>, số lượng, <u>hình thức</u> và nội dung dấu của Công ty, <u>chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có)</u>.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Tổng <u>giám</u> đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
18	<p>CHƯƠNG XVIII</p> <p>CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</p>	<p><u>CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY</u></p>	
	<p>Điều 54 Chấm dứt hoạt động</p> <p style="text-align: right;"><u>Điều 59</u></p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc thời hạn gia hạn;</p> <p>b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p>	<p>Giải thể Công ty</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <p>a) <u>Theo Nghị quyết</u>, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) <u>Bi thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</u></p> <p>c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 207 Luật Doanh Nghiệp⁸⁴</p>

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Doanh nghiệp quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của doanh nghiệp.

3. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty hoặc quy chế do doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc đơn vị khác của doanh nghiệp có dấu ban hành. Doanh nghiệp sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.

⁸⁴ Điều 207. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp bị giải thể trong trường hợp sau đây:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, của Hội đồng thành viên đối với công ty hợp danh, của Hội đồng thành viên, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần;

c) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội Đồng Quản Trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c. Nợ thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;</p> <p>d. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	
<p>Điều 55</p>	<p>Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị và cổ đông Điều 60</p> <p>Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa án để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:</p> <p>1. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội Đồng Quản Trị hoạt động.</p> <p>2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị.</p> <p>3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.</p>	<p>Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ đông</p> <p>Các Cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa án để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:</p> <p>1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.</p> <p>2. Các Cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh Cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể Cổ đông.</p>	<p>Không thay đổi</p>
<p>Điều 56</p>	<p>Gia hạn hoạt động</p> <p>1. Hội Đồng Quản Trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 (bảy) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội Đồng Quản Trị.</p>	<p>Không áp dụng với Công ty</p>	

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65 (sáu mươi lăm) % trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>		
	<p>Điều 57 Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu 6 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội Đồng Quản Trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 3 (ba) thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội Đồng Quản Trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Các chi phí thanh lý; b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; c. Nợ thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước; d. Các khoản nợ khác của Công ty; e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông 		<p style="text-align: center;">Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu <u>06</u> tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội <u>đồng quản trị</u> phải thành lập Ban thanh lý gồm <u>03</u> thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội <u>đồng quản trị</u> chỉ định từ một <u>Công</u> ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Các chi phí thanh lý; <u>b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</u> c) Nợ thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước; d) Các khoản nợ khác của Công ty; e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các <u>Cổ</u> đông theo tỷ lệ cổ phần. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.
			<p>62.3.b Bổ sung theo quy định tại Điều 208.5.a Luật Doanh Nghiệp⁸⁵</p>

⁸⁵ Điều 208. Trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp, Luật Doanh Nghiệp

[...]

5. Các khoản nợ của doanh nghiệp được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- b) Nợ thuế;
- c) Các khoản nợ khác;

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	theo tỷ lệ cổ phần. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.		
19	CHƯƠNG XIX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	Không thay đổi
	Điều 58 Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các ^{Điền 62} cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa: a. Cổ đông với Công ty; hoặc b. Cổ đông với Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc hay Cán bộ Điều hành cấp cao; c. Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội Đồng Quản Trị hay Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội Đồng Quản Trị hay Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội Đồng Quản Trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp. 2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 6 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. 3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.	Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các <u>Cổ đông theo</u> quy định <u>tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các</u> quy định <u>pháp luật khác hoặc thỏa thuận</u> giữa: a) Cổ đông với Công ty; hoặc b) Cổ đông với Hội <u>đồng quản trị</u> , Ban <u>kiểm soát</u> , Tổng <u>giám đốc</u> hay <u>Người điều hành Công ty khác</u> ; 2. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và <u>hòa</u> giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội <u>đồng quản trị hoặc</u> Chủ tịch Hội <u>đồng quản trị</u> , Chủ tịch Hội <u>đồng quản trị</u> chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các <u>thông tin</u> liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội <u>đồng quản trị</u> hay Chủ tịch Hội <u>đồng quản trị</u> , bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội <u>đồng quản trị</u> chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp. 3. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng <u>06</u> tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, <u>một</u> bên có thể đưa tranh chấp đó ra <u>Trong tài hoặc</u> Tòa <u>án</u> có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. 4. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và <u>hòa</u> giải. Việc thanh <u>toán các</u> chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.	
20	CHƯƠNG XX BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	Không thay đổi

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (2021)

	<p>Điều 59 Sửa đổi và Bổ sung Điều lệ</p> <p>Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p style="text-align: center;">Sửa đổi và <u>bổ</u> sung Điều lệ</p> <p><u>1.</u> Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định. <u>2.</u> Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	
21	<p>CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC</p>	<p><u>CHƯƠNG XXI.</u> NGÀY HIỆU LỰC</p>	Không thay đổi
	<p>Điều 60 Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 60 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long nhất trí thông qua ngày 10/04/2009 và đã được sửa đổi lần 7 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức vào ngày 26/06/2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 (<i>mười</i>) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p style="padding-left: 20px;">a. 01 (<i>một</i>) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.</p> <p style="padding-left: 20px;">b. 05 (<i>năm</i>) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng.</p> <p style="padding-left: 20px;">c. 04 (<i>bốn</i>) bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc tối thiểu 1/2 (<i>một phần hai</i>) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị mới có giá trị.</p>	<p style="text-align: center;">Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản <u>Điều</u> lệ này gồm 21 Chương <u>64</u> Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long nhất trí thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm <u>2021</u> tổ chức vào ngày <u>04/06/2021</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau <u>và phải được lưu giữ</u> tại <u>tru sở</u> chính <u>của Công ty</u>, <u>trừ trường hợp pháp luật có</u> quy định <u>khác</u>.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty <u>có giá trị khi</u> có chữ ký của Chủ tịch Hội <u>đồng quản trị</u> hoặc tối thiểu một phần hai (<u>1/2</u>) tổng số thành viên Hội <u>đồng quản</u> trị.</p>	